

PHÁP-LÝ VÔ-VI KHOA-HỌC HUYỀN-BÍ CỦA PHẬT

**PHÉP
XUẤT-HÔN**
(1971)



TÁC-GIẢ: CỤ ĐỒ - THUẦN - HẬU
Cư - ST: NGUYỄN - XUÂN - LIÊM
Sưu-Tập và Ấn - Hành
(xin giữ bản quyền)

Lời Tường Thuật
Của Người Chứng - Đắc



PHÁP-LÝ VÔ-VI KHOA-HỌC
HUYỀN-BÍ CỦA PHẬT

PHÉP
XUẤT - HỒN



TÁC-GIẢ : CỤ ĐỖ - THUẦN - HẬU

Sưu-Tập và Ấn-Hành :

Cư-SĨ NGUYỄN-XUÂN-LIÊM

(xin giữ bản-quyền)

☆ 1971 ☆

ĐIỀU LỆ
CỦA HỘI ĐỒNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KINH TẾ QUỐC DÂN

PHẦN MỘT - NỘI DUNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KINH TẾ QUỐC DÂN
Số 10 Nguyễn Đình Chiểu
Thành phố Hồ Chí Minh

1975

LỜI GIỚI THIỆU

Quyển sách này gồm có 2 phần :

- phần đầu tường thuật « Phép Xuất Hồn ».
- phần sau là « Mơ Duyên Quái Mạng ».

Những tài-liệu này do Cụ ĐỔ-THUẦN-HẬU (mà người quen biết thường kêu là « Ông Tư ») sáng tác ra với mục-đích giúp cho những người có học về « Pháp-Lý Vô-Vi Khoa-Học Huyền-Bí của Phật » được hiểu về đường công-phu tu-luyện.

Theo « Pháp-Lý Vô-Vi » mà Cụ ĐỔ-THUẦN-HẬU đã đạt được, thì con người là một phần thiêng-liêng bị sa-đọa và bị giam hãm nơi trần thế. Con Người ấy gồm có 2 phần : Dương và Âm.

Phần « Dương » là « Hồn » bị giam hãm nơi con tim — Phần « Âm » là « Vía » bị giam hãm nơi lỗ rúnng. Vì bị giam hãm như vậy, nên Hồn và Vía đều cách xa Thiên-môn, và bị nhiễm trần mê-muội, ở trong một xác-thân chỉ biết việc trần (loạn động) mà phải chịu luân-hồi mãi mãi.

Pháp-Lý Vô-Vi dạy cho con người biết phép tu để thanh lọc cho Hồn và Vía thoát khỏi nơi giam hãm, phá « Huyền-Quang khiểu » để nhập Thiên-môn trở về Thiên Đàng là nơi quê xưa chốn cũ.

Trong phần đầu, Cụ ĐỔ-THUẦN-HẬU thuật lại những giai-đoạn công-phu của Cụ và những điều thực-

nghiệm của Cự trong lúc xuất hồn qua thể giới vô-hình
đề học Đạo.

Theo lời của Cự, chỉ khi nào xuất hồn ra khỏi bản
thể, nhập vào cõi vô-vi mới học được Đạo của Tiên Phật,
chớ ở cõi trần loạn động và ô-trược này làm gì học được
Đạo thanh-tĩnh vô-vi của Đức Phật — Hồn là một luồng điện
chủ chốt trong bản-thể, khi được thanh lọc và tập-trung đúng
mức thì sẽ khai phá nõi « Huyền-Quang khiếu » để vượt
ra khỏi ngục trần-thế, gọi là giải-thoát. Người ta chỉ có
thể giải-thoát được kiếp trần, khi học và hành đúng
« Chánh-Pháp » chớ xem kinh, đọc sách, đi chùa, làm phước,
trì trai, giữ giới, cầu nguyện, thờ cúng đến ngàn muôn kiếp
cũng không thể nào giải-thoát được.

Trong phần sau, Cự ĐỔ-THUẦN-HẬU dùng một lối
văn tiểu-thuyết, nhưng kỳ thật là để nói rõ sự huyền-bí
trong việc tu-hành. Lúc người hành giả công-phu thanh-
lọc đúng mức, thì « Hồn » được nhẹ nhàn hướng thượng và
xuất ra khỏi bản-thể. Lúc « Hồn » xuất ra khỏi bản-thể đi
học Đạo ở cõi Phật, thì « Vía » cũng được nhẹ nhàng xuất
ra đi học Đạo ở cõi Tiên.

Trong câu chuyện « Mơ duyên quái mộng » Cự ĐỔ-
THUẦN-HẬU thuật lại lúc « Hồn và Vía » gặp nhau khăng
khit tiền duyên, 2 đàng triêu mến nhau khuyến-khích nhau
trên đường công-phu tu luyện. Thật là lương duyên tiền
định giữa « Tiên-Đông » và « Ngọc-Nữ » là cặp vợ chồng
thiên liêng mà người thế thường cho là sống đồng tịch
đồng sàng, thác đồng quan đồng quách là vậy.

Hồn là Chủ-nhơn-Ông, thuộc về phần Dương, làm
chủ bản-thể, gọi là « Tâm » — Vía là Chủ-nhơn-Bà, thuộc

về phần Âm, phục-dịch cho Hồn giữ-gìn bản-thể, chịu sự sai khiến của Hồn, gọi là « Tánh » — Cho nên người ta thường nói : Tâm-Hồn, Tánh-Via.

Hề Tâm thanh-tĩnh thì Tánh lộ bày và sáng suốt —
Hề Tâm loạn-động thì Tánh bị che lấp và hôn mê.

Trong « Pháp-Bửu Đàn-Kinh » Đức Lục-Tồ Huệ-Năng thọ pháp với Đức Ngũ-Tồ Huỳnh-Mai cũng tu luyện cho đến chỗ kiến « Tánh » thành Phật.

Kiến Tánh ở đây có nghĩa là cái Tâm thấy được cái Tánh, hay là cái Hồn thấy được cái Via, tất cả đều không qua cái Đạo Âm Dương của Trời Phật : « nhứt Âm nhứt Dương chi vi Đạo ».

Cũng theo lời Cụ ĐỔ-THUẦN-HẬU, những người tu luyện trong giai-đoạn đầu, được thanh-tĩnh phần nào nên Hồn được xuất ra, và nếu cứ tiếp-tục thanh-lọc mãi thì Hồn được lên cao, Via được nhẹ nhàng, đến chừng thanh-lọc cho đến chỗ tốt thanh tốt tịnh rồi thì Hồn và Via hiệp lại làm một, ở cõi Phật.

Xin chư quý Vị, nếu có học về « Pháp-Lý Vô-Vi » thì nên xem đây là một cuộc mở đường dẫn lối vô cùng quý báu, mà Cụ ĐỔ-THUẦN-HẬU đã dày công khó nhọc nghiên-cứu, thực-hành, để lại cho chúng ta.

Đối với quý Vị chưa học về Pháp-Lý Vô-Vi, xin tùy nghi nghiên-cứu để suy-tầm Đạo-Pháp.

Cư-sĩ NGUYỄN-XUÂN-LIÊM
Thành tâm cần bút.

Saigon, ngày mùng 5 tháng 5 âm lịch năm Tân-Hợi
(1971)

LỜI TƯỜNG THUẬT

VỀ SỰ XUẤT HỒN CỦA CỤ ĐỒ-THUẬN-HẬU

Sau khi luyện đạo 6 tháng đầu, lúc nhắm mắt công-phu, tôi được thấy tia sáng một vài lần, có vành chớp nhoáng trong tròng đen con mắt, xẹt qua xẹt lại; tôi đề ý nhìn giống như mặt trăng lười liềm.

Tháng thứ 7 :

Ban ngày tôi cũng thấy mặt trăng lười liềm khi tôi đề ý, lúc ban đêm thì rõ rệt hơn và được chiếu hiện nhiều lần.

Tháng thứ 10 :

Tôi thấy ngay trên sóng mũi, giữa hai chơn mày có hỏa luân xa. Ý tôi thấy một cục lửa từ trong xẹt ra, ban đầu bằng đóm lửa nhan và phát hiện ra tròn lớn bằng trứng cút. Trong đóm lửa ấy đỏ như than cháy, thêm một vòng vàng và bao xung quanh màu xanh sáng như mặt trăng mới mọc. phất phơ qua lại rồi tan biến mất. Ý tôi tiếp tục ngó ngay chỗ ấy không lâu, hóa trở lại, lần này phát triển lớn hơn, bằng trứng gà và sáng chói hơn.

Tháng thứ 12 :

Tôi cũng thấy y như trên rồi biến mất. lại hóa một lần sáng như đèn pile, rọi xa ước chừng 100 thước. Tôi thấy trong mùng có nhiều đường chỉ rõ rệt.

Tháng thứ 13 :

Lần sáng ấy tỏ rõ hơn. Tôi được thấy đường sá cây cối, nhà cửa, và một tòa nhà nguy nga lộng lẫy trong ấy có trưng bày bàn ghế và hàng vải bộ ngũ sắc. Có một vài hình bóng qua lại.

Tháng thứ 14 :

Càng thấy càng xa.

Tháng thứ 15 :

Ý tôi được gần cảnh ấy, thấy càng rõ rệt hơn, nhưng chẳng thấy người.

Tháng thứ 16 :

Tôi nhớ đến Sư tôi ở Động Kim Quang, núi Ông Tô ở Châu-Đốc. Trong lúc công-phu tôi được thấy Ông Sư tôi, nhưng vừa thấy thì có một bàn tay lớn che án Ông. Trong một tháng Sư tôi xuống gặp tôi thuật lại và hỏi bàn tay ấy ? Sư tôi cho biết bàn tay ấy là của Sơn Thần Thổ Địa.

Tháng thứ 18 :

Tôi xuất một bóng tròn độ 5 phân đi trên cảnh trời, thấy cảnh vật nguy nga, nhưng không có người, ý bước lên từ chòm mây.

Tháng thứ 19 :

Khi tôi công-phu, ý định lên gặp Phật Tiên, mong được sự chỉ giáo về Đạo, nhưng ham cảnh vui đẹp, đi chơi quên lững không gặp được Phật Tiên, vì cảnh

Thiên-đàng đẹp hơn thế gian, có những đặc điểm như: đường sá hình như tráng ciment trắng, có nhiều đóm nho nhỏ chói rọi. Trên lè đường trồng cây dương và cây liễu yếu, bao bồn trật tự. Hai bên hàng ba có trồng cây tía tô tây mọc dày như gấm. Tôi cũng đề ý bước lên trên ấy đi rất êm, đi một khúc xa tôi thấy một con sông, dựa bên sông có một hòn núi, có một con đường vạch sáng. Tôi đi theo lên đến chỗ ấy, có một bàn thạch. Tôi đến thạch bàn ngồi ngắm cảnh bao la tươi đẹp, màu trời xanh biếc, phía sau có núi và có một cây cầu bắc ngang sông, có lan can cầu gằng đèn pha hai bên, rọi theo mé đường. Tôi đi theo mé đường qua cầu, phải đi một khúc đường xa, đến đó bóng tôi đã mệt và tan mất, tôi tạm ngưng. Lúc ấy bản thể tôi tỉnh dậy.

Cách 7 ngày sau, tôi cũng đi đến đó, đi thêm một khúc đường, thì ý tôi thấy có một hình bóng không khác gì bản thể tôi. Qua 7 ngày sau nữa, tôi được qua một cảnh khác, tôi thấy một đám quỉ xương khô qua cầu đuôi tôi trở lại, nhưng tôi cũng cứ việc đi, ý không sợ sệt. Tôi thấy một số Bà Phước, ăn mặc như dưới thế gian. Tiến tới một khúc đường, tôi thấy một người to lớn đang đi tới trước mặt tôi, xem mặt mày hung tợn, có một vành tròn màu xanh lá cây giữa trán và hai bên gò má, mặc áo rộng màu xanh dương, lưng mang ngọc đá, chơn đi hia, tay cầm một sợi dây trong màu café, bay mùi hôi tanh, cổ ý muốn đánh lộn với tôi. Mặt tôi ngó ngay người ấy, lưối tôi họa phù "ngũ lôi" phun ra thấy một lần sáng chiếu ngay, thì hình thù của y bị tan

rã, chỉ còn lại quần áo. Phù kê trên tôi đã học sẵn kêu là « Cữu-thiên Lô-ban Sát Thần-phù », có công-dụng trừ ma ếm quỷ. Sau trận đánh đó, trụ hình về bản thân, tôi bị nạn, đau nặng 6 tháng. Sư tôi ở núi Ông Tô xuống cho thuốc, nhưng không chữa được, chết đi sống lại 4 lần, sau phải lên nhờ Bác-sĩ Thạch cứu chữa, dùng điển rọi cuốn họng trị mới hết bệnh

Tôi về nhà dưỡng bệnh thêm 4 tháng nữa, bệnh được an lành, tạm gát công-phu thêm 10 tháng để dưỡng bệnh, cộng tất cả vừa tu vừa bệnh gần 30 tháng.



Sau thời kỳ dưỡng bệnh, tôi bắt đầu công-phu trở lại. Trong 1 tháng thì tôi cũng được xuất hồn đi như cũ. Khi xuất hồn đi, tôi cũng được thấy con đường vào núi cũ trước kia, cũng qua cầu, vừa đi vừa thấy dọc theo nương lộ, phía bên tay trái, có 5 chận đều có sen ngũ sắc mọc. Tôi bẻ 10 bông sen, đi thêm một khúc đường, ý tôi thấy mệt quá, tự nhiên hình bóng tan rã, nhưng không bao lâu thì được hườn nguyên, bông sen đã mất, tôi cũng bỏ qua. Tôi tiến tới một lối đường nữa. đứng ngắm cảnh, ý tôi thấy đang mặc một cái áo dài trắng tay rộng có kết 2 lần chỉ vàng nơi ống tay. Tiếp tục đi tới, tôi thấy Ông Quan-Công cỡi ngựa, có người đầy xe chở gươm đầu hồ theo sau ngài. Ý tôi chào ngài, vẫn đi tới tôi thấy 5 bầy ngựa ngũ sắc, sắp hàng ngay thẳng, có một con ngựa đứng vào

hàng đầu, gấn yên giáp đầy đủ. Khi tôi đến gần thấy ngựa bạch, vui vẻ hình như chực sẵn để tiếp tôi.

Lúc ấy tôi cũng vui vẻ leo lên mình ngựa, chạy được một khúc rồi bay tung lên trời. Tôi được thấy lâu đài từ phía nguy nga ngoạn mục, thơ thới ở trong lòng tôi. Khi ngựa bay đến một cây cầu phía dưới có sông rạch, ngựa dừng chân. Tôi bước xuống xem dưới vạt cầu, thấy có một nàng Tiên ra chào tôi và tự xưng là A-Hương Cô Nương, người phụ trách coi rồng làm mưa gió. Cô nương có nhờ tôi cỡi con rồng thay thế cô, và giao cho tôi một cái bầu nhỏ đựng nước và căn dặn rằng : Tôi được cỡi lên mình rồng bay đi, sau khi hợp gió. Lúc con rồng quay đầu lại ngó tôi, thì tôi phải đổ bầu nước ấy. Đúng theo lời dạy tôi đã được cỡi rồng bay một vòng và thi-hành y theo lời dạy, xong xuôi trở về chỗ cô Tiên ấy giao trả con rồng và bầu nước. Lúc ấy cô A-Hương tỏ ý cảm ơn tôi. Tôi đề ý xem kỹ lại thì thấy dưới chơn rồng có đá ngũ sắc sáng chói. Tôi lên ngựa bay một vòng quanh bầu trời thế giới, rồi trở về chỗ cũ, trở về bản thân mưa vừa tạnh.

Từ lúc đó trở đi, tôi được cỡi ngựa đi chơi 3 tháng khi tôi xuất hồn.

Tháng thứ 34 :

Tôi cũng xuất hồn lên chỗ đám ngựa, nhưng không thấy ngựa, thành thử bơ vơ một mình không biết đi đâu bây giờ, ngẩn ngơ dòm thấy có một con đường tẻ qua

phía tay mặt. Tôi đi một đôi đến cửa tam-quan, ý định đi thêm nữa, lúc ấy trước mặt tôi có một người đi đến. Tôi định hỏi thăm đường đi về đâu, ý vừa định vừa suy nghĩ : có đường thì cứ đi, chớ hỏi chỉ những khách qua đường. Lúc ấy người khách qua khỏi sau lưng tôi. Tôi không để ý, khi dòm lại thấy hình bóng được tỏ rõ hơn. Tôi tiếp tục đi tới mé sông, ước mong sao được qua bờ bên kia, trực ngó xuống bến, thấy có một chiếc tam bản, không chèo và bánh lái. Tôi bước xuống ghe, ghe tự trôi và băng ngang giữa sông. Tôi ngó lại không thấy người, tôi tưởng thầm, có lẽ có ai điều khiển mà mình không thấy được. Tôi chấp tay, ngược mặt lên trời tỏ ý cảm ơn và nhờ ơn Trên diu dắt cho tôi đến bờ sông bên kia, rồi tôi dòm tới mũi ghe thấy một con cá tròng lên, mặt có vành khu ốc theo mang, con mắt tròn sáng, có bốn chơn, vi, đuôi và vây trắng, lội bọc theo ghe. Lúc đó tôi sợ lắm, ghe cũng cứ trôi mà cá vẫn cứ theo. Khi gần đến bờ thì cá vùng vẫy văng nước và lặn luôn. Lúc ấy ghe cập bến, sát bên bực đá dài và lớn vuông vức, ước chừng một mẫu đất. Bên sườn núi có hang sâu, bên ngoài có cửa, dòm lên trên thì thấy có một cái nóc như một căn nhà để tiếp khách. Bên cạnh hang có một hòn đá ve ra như một cái bàn. Có một Ông Lão độ chừng 70 tuổi, ốm yếu, tướng thông dong, ở trần mặc quần đùi, mặt vuông, lỗ mũi cao, trán cao, miệng rộng răng bạc và thưa.

Ông Lão hỏi tôi : « Môn đệ đến đây có việc gì » ?

Tôi đáp : « Mô Phật đến đây nhờ Ông dạy tu ».

Ông nói : « Cứ việc tiếp tục tu đi thì con sẽ thành-công ».

Lúc ấy tôi đánh lễ Đức Phật, trở về đường cũ, qua khỏi núi, bước xuống chụn núi thì có nhiều đám mây từng thấp, từng cao. Tôi bước xuống đi từ cấp mây, độ chừng vài trăm thước thì tôi dòm thấy nóc nhà của tôi. Tôi mừng, may được trở về không lạc lối. Khi ấy tôi bắt từ không trung đáp về bản thề. Lúc ấy tôi mở mắt ra suy gẫm, nhớ lúc đi và lúc trở về không quên một tí nào. Từ đó, tôi tiếp tục tu trong 2 tháng. Ban đêm thì cũng cứ đi đánh lễ Phật được Phật phán rằng :

« — Ta đây là Phật-Sự đề hộ môn đệ, từ rày về sau khỏi đi ghe, cứ đi ngang qua mặt nước ».

Ban đêm thì công-phu, ban ngày thì chữa bệnh đề cứu độ chúng sanh. Tôi cũng có làm bùa Lỗ-Ban đề trị cho những bệnh như có chuyện khuất lấp về tà ma. Trong lúc ấy lòng tôi vẫn hồ nghi, không biết có phải Thần Thánh hay ma quỷ dìu dắt tôi. Tôi phải tự tìm một cái thể nhắm mắt kêu thần linh, dắt chân linh tôi đến nhà người ấy đề cho biết đầu đuôi địa thể ra sao ? Nếu bị tà ma khuấy rối thì thần linh ấy phải cho tôi biết đề tôi nói lại với người bệnh và chỉ chỗ người bệnh ở xem có đúng hay không ? thì người bệnh cho rằng đúng. Tôi vẫn còn hồ nghi, cho rằng người bệnh, muốn được hết bệnh, nói xuôi theo ý tôi. Tôi đích thân đi theo bệnh đến tận nơi xem thì quả thật là đúng. Nhưng trong 10 lần, cũng có một vài lần sai chút ít.

Tôi xét lại cũng chưa vừa ý. Tôi vẫn công-phu y như trước, chừng một tháng nữa, và tiếp tục nghiên-cứu như trên. Cũng có khi người bệnh muốn biết vong hồn Ông Bà Cha Mẹ khuất lấp ra sao? Tôi bảo nói tên họ, rồi tôi xuất diên đi đến tận nhà người bệnh kêu Thổ-Địa Thần-Kỳ lại đề hỏi. Tôi thấy Thổ-Địa Thần-Kỳ đến, người như mình, bịt khăn đen, quần trắng, áo dài đen, mang cặp da đến chào tôi và hỏi có chuyện chi?

Tôi cho hay có tên họ đó v.v... Nhưng có nhiều người Nam Phụ, Lão ấu cũng trùng tên họ. Khi tôi trở lại cho bệnh nhân biết rằng vong linh người ấy đã già, tả mặt mày hình dung thì bệnh hơn cho là phải. Nhưng tôi vẫn nghi ngờ, tự xuất diên đi lần nữa, và cũng kêu Thổ-Địa Thần-Kỳ, kêu Ông già đó dắt tôi tới chỗ Ông ở, thì Ông cũng dắt đi đến một cái mã củ. Tôi về thuật lại và tả cảnh cho người bệnh nghe, có những gì nơi mộ. Người bệnh nhìn nhận.

Cũng có nhiều người khác đem hoa quả đến cúng, tôi cũng dùng diên dòm thấy và nói lại họ cúng trái cây gì, và những trái cây ấy có vết tích, xấu tốt ra làm sao, thì những người ấy cũng nhìn nhận.

Tôi tiếp tục công-phu, ban đêm nương theo đường đi cũ đi ngay đến chỗ khi trước. Trên đường lộ phía bên tay trái có sen ngũ sắc. Tôi tự bẻ sen đánh lễ Phật. Lúc ấy Phật lấy cọng sen làm phép lành cho tôi. Khi Ngài đưa cọng sen lên thì hình bóng tôi tan rã. Trong chốc lát tôi được hườn hình lại như xưa. Tôi đánh lễ Phật tỏ phước đức của Ngài. Kế đó Ngài đưa tay chỉ

ngõ bảo tôi đi qua Quan-Âm Bồ-Tát, thì tôi vừa đến triền núi, thấy có bực đá xây đường, đồng thời có một cô Tiên Nữ mang một giỏ lam, có quai, cô lượm trứng đá đủ màu sắc, chói rọi như ngọc. Tôi chào và hỏi cô lượm trứng đá để làm chi ?

Cô trả lời rằng :

— « Quan-Âm Bồ-Tát dạy lượm, vì trứng đá này quý báu vô biên. Mỗi thứ trứng đá chói rọi từ 1.000 thước sấp lên, ngũ sắc, chẳng khác ngọc Pha-ly. Lúc ấy tôi chào cô rồi tiến lên đánh núi viếng Quan - Âm Bồ-Tát. Cô Tiên đồng đi, cô vô trước, tôi đi sau. Đến trước mặt Quan-Âm, tôi đánh lễ và cầu xin Đức Phật hộ độ cho tôi tu. Còn cô Tiên đứng hầu một bên Quan-Âm. Quan-Âm Bồ-Tát bảo tỳ nữ bưng ra một đĩa trái táo sắc đỏ, ruột trong như đường phèn dạy tôi phải ăn. Tôi nghe mùi táo ngọt, thơm nhẹ và thâm trầm. Bỗng nhiên tôi ngó lại mình tôi đã tan rã, nhưng ý tôi cũng biết được Quan-Âm Bồ-Tát cắt bộ đồ lòng tôi, lấy bông sen và cọng sen thay thế, Tôi cũng được biết máu mủ ra nhiều trong lúc đó, nhưng không đau đớn. Sau cuộc giải phẫu thay đổi, tôi được hườn hình lại, khỏe như thường. Lúc ấy tôi đánh lễ Đức Phật và xin về. Từ đó, tôi tiếp tục công-phu, cũng có nhiều khi đến đánh lễ Phật-Sự cùng Quan-Âm Bồ-Tát.

Nhưng, có một điều lạ, là Phật-Sự hóa ra hình thể khác thường, mặt như quý, tay chơn gồ ghề, hình ốm da đen, rồi một lát biến trở lại như xưa. Nhưng tôi cũng một lòng quy y đánh lễ Phật. Một tuần sau tôi

công-phu, được thấy Phật-Sự hình dung không thay đổi dị kỳ nữa. Một hôm tôi vừa đến, Phật-Sự bảo qui xuống ngay thẳng lấy một cái nom chụp toi lại. Tôi thấy hình bóng đã tan rã, trong nôm hiện ra một con thỏ trắng, tan đi rồi hóa ra con gấu. Phật-Sự đỡ nôm lên thì tôi được huờn hình lại như cũ. Phật lấy bông sen đề vào hai lỗ tai tôi, và bảo hãy nói đi, và ngó xuống bản thẻ của con tập nó nói như thế. Kế đó Phật dạy qua đánh lễ Quan-Âm Bồ-Tát. Đức Quan-Âm ban cho tôi một ly rượu mùi thơm ngọt.

Tu luyện đến đây ước chừng 5 năm. bị thời cuộc lộn xộn, tôi bỏ dỡ không thể công-phu nữa, vì phải lo bảo hộ gia-đình. Đến tháng 6 năm 1948 tôi được đến Saigon. Ban ngày thì lo làm ăn, ban đêm tiếp tục công-phu. Có một đêm công-phu xuất hồn đánh lễ Phật-Sự, nhưng Phật vắng mặt, tôi ngờ ngáo trở ra ngoài đường thấy có một con đường tẽ, tôi cứ đi theo dạo cảnh cho biết. Vừa đến một khe nước có cầu ngang dựa mé rạch có trồng cây ổi trái rất nhiều. Tôi cũng cứ việc bẻ ăn ngon lành, thấy ổi thơm ngọt khác thường. Rồi tôi tiến tới, thấy một tòa lầu nguy nga, tôi cũng vô đại đề đánh lễ Phật. Tôi ngó lên trên bàn giữa nhà có một đĩa trái cây, lựu, lê, bình bát và nhiều trái táo. Kế Đức Phật ra chào và hỏi môn đệ đến đây có việc chi ?

Tôi bạch, xin Phật dạy Đạo, cho tôi qui y theo Phật. Khi đánh lễ rồi thì Phật lấy đĩa trái cây đưa cho tôi và bảo muốn ăn nhiều ít tùy ý rồi cho tôi thêm một

ly rượu Bồ-đào uống cho được sức khỏe và minh mẫn thêm. Tôi cũng vâng lời, uống vô nghe mùi như bông nguyệt dạ hương, thơm nhẹ nhàng. Tôi đánh lễ và cảm ơn Phật, xin trở về bản thể,. Lúc ấy tôi ngó ra ngoài thấy mẹ tôi và di tôi, tôi lấy làm ngạc nhiên. Tôi hỏi thì mẹ tôi và di tôi cho biết, nhờ Đức Phật Lê-Viên Thánh-Mẫu hộ độ, mẹ tôi và di tôi mới được đến đây qui y. Tôi sực nhớ lại và hỏi mẹ tôi, hiện giờ phụ thân tôi ở đâu ? Mẹ tôi trả lời : « Hiện còn đang ở Âm-phủ tại Trung-Kiên An-Cảnh, bị giam lỏng không thể đi được. Lúc ấy tôi xúc động và buồn trở về. Khi tôi ra khỏi lầu, dòm qua một bên ngó thấy hai bờ cát và trướng đá ngũ sắc pha lẫn vàng chói rọi. Trên cây xem thấy nhánh như cây bình thường, nhưng lá vàng, trái bạc chiếu sáng rực rỡ, xem rất ngoạn mục, làm cho tôi quên trở về bản thể, cứ đến bờ cát leo lên bẻ trái ăn, rồi leo qua cây khác, cho đến đồi no bụng, ý cũng chẳng muốn trở về bản thể, nhưng kỳ quyết trở về đề ngày khác công-phu sẽ tiếp tục lại.



Khi tôi công-phu lên tới Phật-Sư cũng đánh lễ dựng sen như thường lệ, tôi cũng nhớ lại phụ thân tôi còn ở Âm-phủ. Phật-Sư dạy đề đến lễ rằm tháng 7, là lễ ân xá vong linh mới được thi-hành việc ấy. Nhưng lúc thi-hành đồ-đệ phải bị nạn trong 21 ngày mới có ánh sáng thanh điền trở lại. Lúc ấy tôi đánh lễ Phật

trở ra đi qua phía mặt trời để xem trong ấy có những gì, tôi thấy mặt trời là một vòng tròn thật lớn, cũng không khác nào trái đất. Sự điều động của mặt trời đủ ngũ sắc biến chuyển, duy có màu lửa đỏ ở bên cạnh mặt trời, ý tôi hiểu biết lửa này sắc quá đỏ, như than sáng, có thể tiêu diệt mình khi mình đến đó. Nhưng tôi cương quyết đi càng. Đi vào trong thì hình bóng tôi cũng vẫn mát mẽ. Đi tới xem trong cảnh mặt trời, xa xa thấy nhiều chư Tiên luyện phép, nào là : hồ lô, quạt hoa tiêu, cặp phách, chập chả, con cóc ba churn v.v. bay nháy giữa tầng trời. Khi tôi ngó lên trời, lửa ấy cũng chói lên trên cùng, các tia sáng rọi qua phía mặt trăng. Phía bên mặt trăng, thấy dưới đất có nhiều biển lớn có sóng gió. Tôi cũng đi tới nữa để thấy các vị chân Tiên luyện phép. Nhưng vừa đi tới thấy càng lúc càng xa, không thể gần chư Tiên được. Tôi nấn chí trở về.

Qua đêm sau, công-phu như thường lệ, tôi đi qua phía bên mặt trăng xem như thế nào ? Tôi thấy mặt trăng là một vành tròn màu bạc, nhỏ hơn trái đất, hơi nước lên mát lạnh. Khi vô đến mặt trăng, nhờ ánh lửa bên mặt trời đối chiếu, hình bóng tôi vẫn điều hòa, mát mẽ hơn bên mặt trời. Tôi dòm hứng cảnh, đang tính đi phía nào cho vui thì thấy trong mặt trăng có nhiều sông rạch, cây cối, cùng nhiều hòn núi. Có những chòm cây lưa thưa, bông vàng dợt, bông trắng. Tôi đi đến các hòn núi, từ dưới mé tôi vừa bước lên đánh núi, thấy núi khác thường, toàn là bằng vàng ánh

sáng lộng lẫy, vừa đi vừa sợ trượt té, nhưng không sao. Đi tới trên chót núi tôi thấy có một cái bàn bằng vàng, trên mặt bàn có tịnh bình và một cái chén bằng vàng. Tôi được ngồi trên một cái ghế bằng dài, và tự cầm bình rót thì thấy trong bình có nước trong uống vào tựa như nước dừa, thơm mùi hoa sứ, nhẹ nhàng. Tôi đứng dậy thấy có một cây cầu chuyễn qua hòn núi khác, dưới sông có nước chảy ngang qua cầu, màu nước tựa thủy ngân, còn trên núi cũng bằng vàng, màu vàng vọt. Đi đến đủ năm núi thì đủ năm sắc vàng, sắp đặt bàn ghế cũng như nhau. Tôi ngó ra sông thì thấy có Ông Tiên ngồi trước cõi trái bầu mặc áo đỏ màu da trời mặt Ông đã già, râu hàm én, lỗ mũi cao, sơn đình trượt. Phía sau trái bầu lại có một bà Tiên, mặc áo màu xanh lá cây, áo choàng như bà vải có giềng sồi đen và có chỉ vàng, xung quanh có thêu nhiều đóm vàng ngũ sắc cũng như sao. Ông Tiên, Bà Tiên cõi bầu bay theo lòng sông. Tôi cũng đi theo người, muốn đi cho kịp để hỏi thăm, nhưng Ông Bà cõi bầu đi trượt không thể hỏi được, nản ý tôi trở về.



Qua đêm sau, tôi cũng đi đến Phật-Sự đánh lễ rồi cũng tiếp tục đi chơi mãi. Đến một vì sao phía Nam, thì tôi thấy một vòng tròn lớn tựa như mặt trăng, trong ấy màu lửa đỏ dợt nhưng có nhiều đóm sao của mặt trời xâm nhập vào vành sao. Còn bên mặt trăng thì

cũng có nhiều đám sao màu bạc xanh xanh, xâm nhập vào vành sao ấy. Tôi xem xong cũng cứ đi vào trong sao này. Tôi cũng thấy các chư Tiên luyện phép như bên mặt trời. Tôi vẫn đi cho đến nơi để tìm hiểu. nhưng không sao theo cho kịp mấy vị Tiên. Chán nản, tôi ra ngoài, vừa đi vừa ngắm cảnh trời, cũng không thấy chi lạ, có nhiều tầng mây và da trời vậ thoi. Tôi trở về nhập bản thể.

Qua đêm sau, công-phu, tôi cũng xuất hồn đi đánh lễ Phật như thường lệ. Lần này qua vì sao phía Bắc, thì cũng thấy y như phía Nam. Tôi cũng chán ý, bước ra ngoài, lên một tầng không không, thấy mệt quá, tan rã hình bóng. Một chốc lát hình tôi kết thúc lại như xưa, nhưng càng nhẹ và mau hơn trước. Tôi cũng thấy da trời mênh mông, nhẹ nhàng, mát mẻ khỏe khoắn. Tôi cũng cứ đi qua phía Bắc ngắm cảnh thấy mù mịt như sương sa, trời đất bao la rộng lớn, nhưng hơi thở khó chịu. Tôi chán ý trở về.



Đến ngày 14-7-1951, có một đêm tôi công-phu, qua giếng bên Cao-Ly, tôi thấy có một cái giếng lớn, ở dưới có nhiều linh hồn, con nít lẫn người lớn trôi theo giòng nước chảy, không thể vô bờ được. Tôi đứng than thở: trời đất cho như vậy là đau khổ, cũng do thời cuộc phát sanh. Tôi buồn chán nản không thể tả được.

Tôi đi đến một thành phố nọ, thấy hoang vu, nhà xiêu cửa đổ. Đi dọc đường thấy nhiều người cất lều nhỏ bằng lá, đang chụm nhum lo bữa cơm. Tôi thấy một phụ nữ nấu món ăn, rau cùng gạo lộn xộn. Tôi đứng lại nhìn trời âm đạm, mặt trăng đã xế ngang đầu. Tôi càng chán nản hơn nữa, quay lại bước lên trên mây trở về bản thân tôi. Đến sáng lại, tôi nhớ lại lúc công-phu, thấy những chuyện kể trên, rất buồn cho nhân loại. Trong ba ngày đêm tôi nghỉ công-phu, trực nhớ lại còn linh hồn Ông thân tôi, đang còn sa đọa nơi âm phủ. Tôi cũng vâng theo lời Phật-sự dạy, tới đêm 18 tháng 7, tôi nhứt định đi xuống Âm-phủ. Trong lúc công-phu, hồn tôi được đi trên một con đường thẳng thẳng. Tôi cứ đi tới, thấy có một ngã rẽ phía bên tay mặt, có một con đường nhỏ hai bên bờ có cỏ và tre lưa thưa. Tôi tiến tới thấy 4, 5 hình bóng ốm yếu, gầy gò như một bộ xương, mặc quần áo tả tơi, hình như đã bị đói khát lâu rồi, đi không muốn nổi. Tôi vừa đi vừa thấy có 2, 3 lều nhỏ lợp bằng lá, có treo năm ba nãi chuối, trên mặt bàn có một chĩa đồ ăn. Lều vắng teo, không một ai mua bán cả. Đi thêm một khúc đường, thấy có một cái rạch, có cây cầu đúc bằng sắt ngang, có lan can, độ chừng 200 thước tây. Ngó xuống rạch, thì thấy đủ loại rắn, lội đặc trên mặt nước không thể tả. Bước xuống đường thì có một cái thang đi xuống đường phía bên tay mặt. Tôi đi tới thấy có một cái thành rộng lớn, bao la. Ngoài thành có nhiều xe kéo, gọng trở ngược, người sau đẩy tới. Đến tại cửa thành, tôi thấy hai người lính, mặt mày dữ tợn, mở cửa xe dẫn tới

nhơn vào. Tôi liền hỏi, hai người lính nói : đây là Âm-phủ. Tôi cũng thừa dịp theo sau và tới điện Diêm-Vương. Lúc ấy Diêm-Vương gật đầu chào, và hỏi tôi đến có việc chi ? Có phải là Ông xuống rước linh hồn của Ông già Ông về núi Côn-Lôn-Sơn, cõi Trung-Thiên thế giới để tu luyện không ? Tôi nói : « Muốn tâu Bệ-hạ phải ».

Ngài Diêm-Vương hỏi qua tên họ hai tù nhơn do lính dẫn vào, thì Diêm-Vương phán qua, dỡ bộ đề ghi tên ngày hôm nay, ngày mai sẽ công bố. Ngài phán hai người lính đưa tù nhơn vào khám. Tôi cũng xin đi theo cho biết. Khi tôi bước chơn vào khám thấy phía ngoài có cửa sắt, lính mở cửa dẫn tù nhơn vào, thấy có một cây sắt chặn ngang, có nhiều còng để còng tội nhơn. Lính nói chỗ này để giam tội, còn khám phía trong kể đây thì giam những tội nặng đã xử rồi, nhưng chưa hành quyết. Tôi cũng xin phép hai cậu lính để sang xem khám ấy. Hai cậu đưa tôi đến khám. Tôi thấy có băng ngang, mỗi băng khép 6 người trên miếng ván khoét lỗ tròn để còng cõ. Ở dưới thì ván ép chụn lại. Tôi hỏi cậu lính, còn chỗ nào nữa không ? Cậu nói đến đây là hết. Đến khi cậu lính ra về thì tôi cũng đi theo. Khi về đến điện, Diêm-Vương dạy hai cậu lính dắt tôi đến trại thứ 8 tên là Kiên-An-Cảnh. Khi tôi vào đến thấy nhiều phạm nhơn đang ngồi tù. Hai cậu lính nói, chỗ này kêu án khổ sai 10 năm rồi luân hồi. Cậu lính đưa tôi đi một khúc nữa đến trại 11, tôi được thấy linh hồn phụ thân tôi đang ngồi. Cậu lính

đưa linh hồn phụ thân tôi cùng về điện Diêm-Vương. Diêm-Vương dạy phán quan dở sớ ghi tên họ và nói rằng:

— «Tội nhơn này được về Côn-Lôn-Sơn tu luyện, do linh Phật ân-xá».

Khi tôi bước ra đường, đến một cái cầu đâm ra, thì thấy lính dẫn tội nhơn ra đó đề hành quyết. Lúc ấy, lính xô tội nhơn xuống nước, có nhiều rả đến cản mồi. Tội nhơn vẫy vùng la khóc om sòm. Tôi sợ quá, hối thúc phụ thân tôi đi. Chúng tôi leo lên thang cầu. Khi đến cầu thì thấy có một Đồng-tử hỏi tôi:

— «Hai người này phải về Côn-Lôn-Sơn không? Tôi nói: «Phải», Ông dạy đi theo Ông sẽ đến Côn-Lôn-Sơn.

Sau khi đến Côn-Lôn-Sơn thì thấy bên sườn núi có một bàn thạch, phía trong có hang rộng lớn, trong hang có một cái bàn, một lư hương và một bình bông.

Tiên-đồng dạy phụ thân tôi phải ở đó đề tu, dày công tu thì sẽ lên cao. Đây là cõi Trung-Thiên thế-giới, Ông đã thoát khỏi địa-phủ rồi. Tiên-đồng nói: thôi tôi xin trở về.

Tôi yêu-cầu Tiên-đồng triển lại cho tôi một lát để tôi được tiếp chuyện với Ông thân tôi. Lúc ấy tôi đánh lễ Ông thân tôi, thì thấy Ông mừng và nói: nhờ con cứu vớt nên cha mới được đến đây, và Ông hỏi tôi có biết đến mẹ tôi không?

Tôi thuật lại, mẹ tôi đã được hầu Lê-Viên Thánh-Mẫu. Kế Tiên-đồng hỏi thúc tôi phải về vì đã đến giờ. Tôi an ủi Ông thân tôi rán tu, rồi tôi từ giả luôn.

Từ đó, tôi công-phu một tháng vô hiệu quả không được thấy ánh sáng. Qua tháng sau tôi công-phu được hườn nguyên hình và đi lên đánh lễ Phật như xưa.

Qua đêm sau, tôi cũng công-phu và bẻ sen ngũ sắc 2 bông, chia ra làm 2 bó để dựng cho Phật-sự và Quan-Âm Bồ-Tát. Lúc ấy tôi hỏi tướng những linh hồn đau khổ bên Cao-Ly. Tôi xin phép Phật-sự và Quan-Âm Bồ-Tát cho tôi hiệu-triệu các đảng linh hồn trên thế giới, không phân biệt màu da và tiếng nói. Phật-sự và Quan-Âm Bồ-Tát đồng ý và cho là có lòng bác ái, rồi tôi bái biệt trở về bản thân.

Qua đêm kế, tôi cũng bẻ sen làm như thường lệ, đến Phật-sự và Quan-Âm Bồ-Tát đánh lễ rồi thì Phật-sự ban cho tôi một cây cần, ở dưới treo vải phướng ngang 5 tấc, dài 2 thước, có nhiều vải thẻ bao vòng tròn xung quanh. Dưới vải thẻ có bản ấn của Phật. Lúc ấy tôi được lệnh Phật sai bước ra vòng trời, nơi thượng tầng không khí dòm xuống đất, thấy sông, biển, núi non, cây cối, hoa quả, nhà lầu, nhà trệt, nguy nga đủ các khóm. Tôi biết tôi đi trên cõi thế gian. Khi tôi đỡ cây phướng lên để hiệu triệu thì hô lên như sau :

“*Nam-Mô A-Di Đà-Phật (3 lần).*”

“*Cầu xin các đảng chơn linh, các sắc màu da và tiếng nói cùng các tôn giáo tất cả, sau nữa, vạn vật đồng của*

«Trời Phật hóa sanh, nào là tà ma quỷ quái hiện tại ở trong thế gian này, xin cải tà qui chánh, xin bỏ cố thù thích oán, phải ăn năn theo lệnh, qui y Phật để thoát vòng lao lý, cực khổ, được cố tâm tu thì sẽ được thoát kiếp, cũng có thể ở nơi cõi Phật tu hành, được thăng cấp bực».

Tuyên bố vừa rồi thì có nhiều hình bóng các tôn giáo đứng trước mặt tôi, xin thay lời đề tiếp tục nói lại những câu kể trên cho các chơn linh nghe. Lúc ấy tôi niệm Phật, và vác phượng đi chung quanh chơn trời toàn cõi thế giới, đi theo vòng khu ốc, dẫn các chơn linh đến Phật-sự và Quan-Thế Âm Bồ-Tát.

Tôi dẫn lễ Phật, Trình diện các chơn-linh và cầu xin cho các linh hồn được qui y Phật qui y Pháp và qui y Tăng.

Lúc ấy Phật dạy phải vác phượng hiệu triệu và đưa các chơn linh đến động của «Tiêu-Diện Đại-Tướng-Quân».

Khi tôi vừa đến cửa Đức Tiêu-Diện tôi thấy 2 bên cột trụ cửa rất cao và có một cánh cửa nguyên tấm, bề ngang 3 thước, bề dài 4 thước. Chính giữa tấm cửa, hai bên cột trụ có cột sắt. Tự nhiên cửa ấy tung lên, tôi vác cờ hiệu triệu vô, tôi thấy Đức Tiêu-Diện mặt mày dữ tợn, từa tựa mặt hồ lang, mặc áo lông cọp, dưới vận chần da cọp, mang một đôi hia đen và vớ có vắn xéo trắng.

Ngài nói tiếng hùng hào :

— Đây là các chơn linh đến tu phải không ? Tôi đánh lễ Ngài và đáp :

— « Mô Phật, xin đưa các chơn linh đến qui y Phật, qui y Pháp, qui y Tăng ».

Đức Tiêu-Diện Đại-Tướng-Quân cầm một cây cờ xéo vải trắng, rìa đen, có sồi dẫu xung quanh bay tung lên cao khỏi đầu tôi ước chừng ba thước, ra lệnh cho các chơn linh vào. Lúc ấy tôi cũng đi theo để xem trong ấy có những gì. Tôi dòm qua phía bên mặt, thấy những Bà Phước mặc quần áo như dưới thế gian, cũng chấp tay dưới ngực. Đến chận khác thì tôi thấy có nhiều phụ nữ, mặc áo đủ màu sắc như người Việt-Nam. Một tốp khác mặc áo như người Trung-Hoa, có giềng vải đen và có thêu đủ thứ chỉ ngũ sắc, đứng trên một tấm đá có bông, đưa tay chào nhiều kiểu : tay mặt giơ lên, tay trái chống nạnh, hai chơn đứng thẳng rắng. Cũng có người làm như vậy, nhưng lại co một chơn. Tôi cũng cúi đầu chấp tay Mô-Phật. Vô đến một lớp nữa, tôi thấy những người đàn bà Ấn và Cao-Miên, choàn chẵn như Ông sai chấp tay trên trán chào tôi. Tôi cũng trả lễ : « Mô-Phật. Rồi tôi đi tới nữa thấy còn hằng hà sa số chơn linh nam, phụ, lão ấu, đủ các nước, không thể tả cho xiết được.

Lúc ấy gần đúng giờ, tôi trở lại đánh lễ Đức Tiêu-Diện Đại-Tướng-Quân cầu xin Ngài hộ độ cho các chơn linh được tu hành và độ cho tôi công-phu được sáng láng. Đoạn tôi rút cây phướng, xin ra về. Tôi trở

lại Phật-sự và Đức Quan-Âm đánh lễ xong xuôi trở về bản thể.

Qua đêm sau, tôi cũng tiếp tục công-phu như thường lệ, trong năm bảy ngày công-phu cũng có một lần đi hiệu triệu. Làm như vậy, trong ba tháng, có một hôm, tôi cũng công-phu đi đến Phật-sự và đến đánh lễ Đức Quan-Âm. Đức Quan-Âm phán rằng: "Cho con được quyền đi hiệu triệu, khi nào bản tánh nhớ đến là đi".

Tôi đánh lễ rồi ngó lại hình bóng tôi. Có mặc áo cầm bào thiết giáp tựa như y-phục Hộ-pháp, trên đầu đội một cái mũ sồi vàng ba bông đỏ, hai lỗ tai đeo hai cục ngọc có tuội. Tôi mừng và đánh lễ Đức Quan-Âm và Phật-sự rồi trở về bản thân.

Một hôm nữa, tôi cũng công-phu, đến đánh lễ Phật-sự như thường lệ. Đức Phật cho tôi biết trước, đến tháng 6 năm 1958, tôi mãn số, nhưng khuyên tôi rằng: môn đệ ráng cần mãn tu thêm. Lúc ấy tôi đánh lễ và trở về bản thân. Sáng lại, tôi lâm bệnh, xem lại lịch thì nhằm tháng 4 năm 1956, mùa hạ. Bệnh của tôi trầm trọng, ăn không ngon. Đến khám bệnh, bác-sĩ cho hay là bệnh đau gan, bao tử và ruột. Tôi uống thuốc và tiêm thuốc, khi bớt, khi không.

Tôi đến Sư tôi là Ông Cao-Minh Thiền-Sư, Ông cũng được biết, đến năm 1958 tôi sẽ bị nạn. Sư tôi dạy tôi lên tại chùa Châu-Thới, có Ông thầy coi chùa, nương theo đó mà dưỡng thân tị nạn, và có một người

phụ nữ là môn đệ của sư tôi, hộ dưỡng cho trong khi có việc cật đến. Nhưng tá túc được bảy ngày, có Sư tôi lên thăm, tôi tỏ ra không thích ở nữa vì sự tu hành khác chí hướng. Tôi yêu-cầu Sư tôi cho phép tôi về, thì Sư tôi cũng có lòng chơn nhiều chỗ rất tốt, tại nơi cầu Bông, Bà-chiếu để cho tôi cất lều ở vì chỗ đó cũng có nhiều phụ-nữ, môn đệ của Sư tôi ở, tôi có thể ở đó tịnh dưỡng và coi chừng phái nữ thể dùm cho Sư tôi luôn thể. Nhưng tôi không vừa ý, trở về nhà đi tìm chỗ tu tâm dưỡng tánh. Lúc tôi đang suy tính thì có một môn đệ tôi, tên là Chín Vàng, một cô tên là Năm Mãn và một cô già, môn đệ của Sư tôi, xin đi theo đề nhờ tôi trị bệnh, tất cả đồng sửa soạn hành-lý, đi xe đến Long-Thành, thuê xe ngựa vào chùa Thiên-Thai 9 nóc. Chỗ ấy êm đềm đất rộng, nhưng vắng người, vì thời cuộc. Khi xe đến chùa, chúng tôi mang hành-lý vào chùa xin ở tạm thì có Ông Sư ở chùa tên là thầy Bảy, thuật lại rằng :

— “Phía sau cách chùa chừng 100 thước kể bên núi có động “Linh-Quy”.

“Linh-Quy” là một mái đá của núi ve ra, của Đức Thầy Thiên-Thai trước kia, kêu thợ hồ xây đắp trên nóc hình một con rùa. Ở dưới có nhiều cục đá chổ lên làm cột và vách đá thẳng dính vào núi. Trong ấy sắp đặt đủ tiện nghi tu hành, nhưng lúc thời cuộc bị phá hư hao chút ít, cho đến chùa Thiên-Thai cũng vậy.

Tôi xuất ra 2.000 đồng để cúng chùa và xin sửa chữa ba ngày. Lúc ấy thì Ông thầy Bảy đưa tôi đến gặp Ông Hộ-trưởng là một Ông cựu Tri-phủ cùng một họ với tôi. Ông ấy đồng ý cho tôi ở tạm tại chùa bảy ngày để sửa sang động Linh-Quy. Lúc ấy người bệnh là cô Hải, nghịch chí hướng xin về, còn lại ba người. Sửa sang động "Linh-Quy" xong, tôi ở được ba tháng thì bệnh tôi cũng được thuyên giảm hơn lúc trước.

Đến năm 1957, bệnh tôi trở lại nhiều, tôi đến Saint Paul điều trị, hao hơn 12 ngàn đồng. Một hôm, tôi nằm vừa nhắm mắt, thấy Đức Quan-Âm Bồ-Tát, đưa tay sờ ngực và bụng tôi. Sáng lại, bệnh tôi chỉ còn chút ít thôi. Tôi ở rắng lại nhà thương 2 ngày rồi về.

Dưỡng bệnh một tháng tại nhà, tôi cũng phở độ cho toa cứu bệnh, cùng chữa các bệnh lãn trí. Tôi thường nghiên-cứu, nhắm mắt ở đây mà biết được bên kia.

Có một người bạn của tôi tên là Hoàng-chí-Doãn đưa một bệnh như lãn trí đến. Tôi cũng nheo con mắt để dòm xem gia-đình ấy đã bị gì? Tôi được thấy có một gốc cây đã bị đốn, tôi có vẽ hình tượng gốc cây, rồi tự đi đến nhà chùa mà xem, thì thấy rõ y như vậy. Tôi biết bệnh này lâm vào ngũ hành, vì lập chùa thờ Phật, nhưng chí hướng theo ngũ hành, là đem lại nguồn lợi cho nhà chùa, cho nên nội bọn đều bị như quả không thể chữa hết. Có nhiều trường hợp tôi đã xét và thấy như vậy, muốn nghiên-cứu sự thật, có phải là tôi đã được lên trời không? Lắm lúc tôi xuất hồn làm tan

những đám mây trên trời. Sau khi mở mắt xét lại thì cũng y như vậy. Tôi vẫn được biết ngũ hành là giúp cho bản thể mọi người cùng linh hồn.

Qua tháng sau, tôi cũng công phu như trước. Lúc ban ngày tôi cũng nhắm mắt lên trời xem xét cơ cấu hoạt-động của ngũ hành và Tiên Phật. Tôi xuất hồn đi mỗi ngày một giờ vào buổi sáng lúc 8 giờ, cứ 15 phút phải trở về bản thể, nói lại cho thợ-ký chép, chỉ được thấy cảnh này cảnh nọ thôi, tất cả bao la trong chín tầng Trời Phật. Lên đến tầng « Minh-Triết » có mây sáng chói nhưng không cảnh, tôi được gặp một Ông hình đen như đồng đen sáng chói. Tôi đánh lễ và hỏi Ông, Ông chỉ nói « Mô Phật » mà thôi. Cọng lại tất cả, tôi đi một tháng 28 ngày, phí công vô ích. Tôi tức mình, một hôm, tôi công-phu đến đánh lễ Phật, Phật hỏi : — « Môn đệ đi dạo các tầng Trời Phật có thấy chi không ? ».

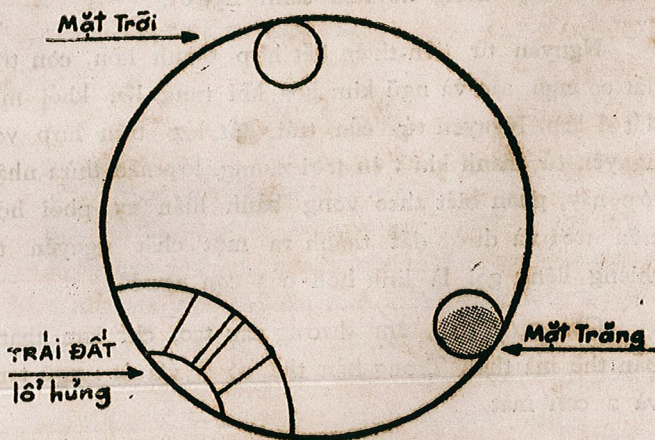
Tôi đánh lễ thưa có, nhưng Đức Phật cũng không đề cập đến chuyện trên trời.

Tôi trở về bản thân, tiếp tục công-phu trong mười ngày theo thường lệ. Một hôm, đúng Ngọ, trên đầu tôi nghe một tiếng nổ nhỏ, tôi thấy hơi nặng đầu, tôi nhắm mắt dòm lại trong ngũ tạng tôi, thấy ánh sáng chiếu rọi đủ : nào là mây, sao, mặt trời, mặt trăng, cũng như trên trời.

Tôi mở mắt ra suy nghĩ, cho bản thể ta là « Tiều Thiên Địa » thật không sai, và lại nhắm mắt công-phu như thường lệ.

Qua bữa sau, khi ăn sáng vừa rồi, thì tôi thấy con mắt tôi chói một lần sáng. Tôi chả biết việc gì? Tôi nhắm mắt xem lại, thì cũng như hôm qua. Trong lương tâm tôi bắt buộc suy nghĩ bầu trời thế giới trái đất và những ngũ hành trọng trách, làm việc từ dưới đất cho tới trên trời. Tôi được phát huệ thấy rõ. Tôi hồ nghi và tự nhắm mắt xuất hồn lên không trung dò xét lại một lần nữa, thì cũng không khác gì sự thấy khi tôi mở mắt.

Tôi được thấy hình thù trái đất to lớn, hình tròn như hột vẹt. Ngay giữa trái đất, phía dưới có một lỗ hổng, theo như hình vẽ sau đây :



Dưới trái đất có nhiều đất ngũ sắc, xung quanh trái đất là nước bao bọc. Dưới đáy nước có nhiều chất bả hèm làm cho chất nóng có khói nhiều và nóng thêm. Khói là cặn bả của không khí, bùng nổi trái đất lên, đi theo đường bát chánh, nguồn khí chạy tung lên bầu trời. Khí vũ trụ trên trời đưa xuống để tiếp vũ trụ trái đất, hợp với 5 vì sao ngũ hành thừa tiếp cho mặt trời và mặt trăng. Bởi thế trong ngũ hành có một vì sao Ô. Mậu-Kim để cầm cán động cơ, thừa tiếp với trái đất cùng tất cả nguồn khí. Trái đất đưa nguồn khí lên, ngũ hành chịu trọng trách đủ mọi mặt, cùng thừa tiếp mặt trời mặt trăng để hóa dục quần sanh.

Sự hóa dục quần sanh do 9 tầng Trời, 10 phương Phật chứng kiến và lập ra nhiều nguyên tử lực mặt trời và mặt trăng để hóa sanh người.

Nguyên tử tiên-thiên kết hợp thành hồn, còn trái đất có ngũ sắc và ngũ kim hóa khí tung lên khỏi mặt đất 6 lớp. Nguyên tử của trái đất lớp trên hợp với nguyên tử thanh khí trên trời xuống, lớp nào thừa nhận lớp nấy, phân biệt theo vòng bánh luân xa, phối hợp trên trời và dưới đất thành ra một chất nguyên tử thiêng liêng gọi là linh hồn của con người.

Còn vợ chồng, âm dương cấu tạo, chỉ làm thành bản thể mà thôi. Trong bản thể có 7 vía là : ngũ tạng và 2 con mắt.

Trái tim, lá gan, trái cật, phổi và xương do nguồn khí của người đàn Ông lập thành.

Bao tử, ruột, bọng đái, gân và thịt thì do nguồn khí của người đàn bà hợp thành.

Hai phần kết hợp lại thành một cái thai, đó là loài người, xương sống đứng, làm chúa tể muôn vật, loài xương sống ngang cùng loại bò sát, duy có loài khỉ, bò leo và ít đứng, khỉ cũng được hóa sanh loài người.

Những loại trên đây cũng sanh bởi hột nguyên tử, hai phần khí nóng của thượng tầng trung khí và hạ tầng trung khí do mặt trời điều khiển, pha lẫn với trung và hạ tầng không khí nguội do mặt trăng điều khiển. Còn loài thủy tộc cũng do mặt trăng và khí lạnh hóa sanh. Sự nuôi dưỡng nhờ không khí nóng của mặt trời hợp với thủy tinh thạch, làm thành chất nguyên tử để hóa sanh. Sự biến hóa của các nguyên tử lực do nơi ngũ hành làm ra.



Đây nói đến hột nguyên tử, gộp các không khí ngũ hành thượng tầng, trung tầng và hạ tầng, tiên thiên hậu thiên hợp lại, cũng kêu là vi-trùng, nương theo sóng gió biển chuyển, thành một thứ vi trùng tròn trơn láng, đủ ngũ sắc và có thứ có gai góc. Những thứ nào trơn láng thì biến ra vi kỳ như cá, còn thứ nào có gai góc thì biến ra long lá và chừn cẳng.

Những loại nào ở nơi các cây cối rừng rậm hóa sanh, phía dưới đất có những màu gi và mặt trời nóng

hay là mát, ưa ăn các thứ cây cỏ, hoặc là vật nhỏ hơn nó, tùy theo chỗ không nhứt định được.

Ví dụ như: tại Cao-Miên, dưới trái đất có bả hèm đen, sanh loài kim khí ô thạch, thì người nguon thì hóa sanh màu da thâm đen. Loài vật cũng như loài người, màu da cũng đen.

Bên Ấn-Độ cũng hóa sanh màu đen, đời vô thi ở dưới đất sắc vàng đỏ, loại huỳnh kim thạch hóa sanh ra người Ấn-Độ, máu đỏ da đen, bề ngoài do nơi sự hấp thụ gần mặt trời. Muốn biết rõ, lấy con vật để so sánh, thì con chó ở Ấn-Độ da đen, lông thưa và hơi lảng, còn con chó ở Việt-Nam và Cao-Miên thì da vàng và nhiều lông hơn, đây là nghiên cứu về đời nguyên thi. Còn đời sau này, khi trời đất sanh nhưn vật thì các loại đực cái phối hợp để truyền bá giống nòi, lưu truyền cho tới ngày nay. Những loại nào có lỗ tai dài thì cơ quan, ngũ tạng đủ như con người. Cũng có một phần khác, thiếu chút ít, như là loài ăn cỏ, các loại này đực cái giao cấu để ra con. Còn các loại lỗ tai trệt thì cơ quan thiếu hơn loại trên, ăn cỏ, ăn trái cây và ăn sâu bọ, cũng giao cấu để trứng.

Các loại ngũ hành ở trên trái đất này hợp với nước hóa sanh, phát triển lên trên không hợp với khí mặt trời, trong ấy pha lẫn các khí nguyên tử ngũ hành, sanh ra cái không không nhẹ nhàng ở trên, khí vừa vừa ở giữa, khí nặng ở dưới chót, để hóa sanh cùng nuôi dưỡng nhưn vật.

Khi tôi được sáng suốt trong lương tâm, theo ý thấy sự thật, nhưng tôi cũng không tin cho tôi, vì vô bằng có. Tôi lấy làm tức, bởi vì nguon thì là cao xa, mấy ngàn năm về trước, còn như tôi (lúc viết lời tường thuật này) có 76 tuổi, làm sao thấu đáo được những điều quá xa xôi.

Bởi thế, tôi phải nghiên-cứu như dưới đây :

Lấy đất bỏ vào nước, tôi thấy đất chìm xuống, như vậy mà nói trái đất nổi là tại sao ?

Tôi lấy một cái ly, đổ 2 phần nước, lấy miếng giấy bịt miệng ly lại, rồi lật úp cái ly lại, tôi thấy không khí rất dồi mạnh, rút miếng giấy ở dưới đáy nước, nên nước không chảy ra. Miếng giấy mỏng manh mà vẫn có sức chịu đựng tới $\frac{2}{3}$ ly nước. Nước nặng 2 phần còn không khí có một phần. Xem như trên, thì trái đất cũng nhờ không khí nóng và không khí nguội pha lẫn, đỡ lên, nên trái đất chìm thành nổi. Chất nóng và chất lạnh đưa lên trên không, biến thành 2 thứ lửa chiếu theo vòng quanh chân trời, hóa một bóng tròn thành mặt trời, bao bọc chất lửa, dưới đất phía bên cao xẹt lên đó, rơi ngang qua phía bên thấp, chiếu theo đường kính đạo.

Còn đóm lửa bên thấp dưới trái đất thoát lên trên không, chiếu vòng quanh chân trời, hóa hình mặt trăng. Chất nguội của nước gọi là chất điện lạnh, pha lẫn phối hợp điều hòa thành chất dưỡng khí, để hóa sanh mọi mặt cùng nuôi dưỡng nhơn vật.

Chất nóng và nguội cũng đều mạnh. Sự nghiên-cứu như sau đây :

Lấy một cái ve chai miệng hẹp hơn cái trứng gà lối 3 phân. Đổ nước sôi vô chai làm chất lỏng có hơi nóng, lột một cái trứng gà lột sơ, bỏ vỏ, để trên miệng ve ấy, nhờ không khí nóng rút trứng gà vào ve, đó là sức mạnh của nước.

Lấy một cái chai khác như trên, lấy một miếng giấy đốt lửa bỏ vào chai thì cái không khí nóng của lửa nó cũng hút vào.

Nghiên-cứu về mặt trời mặt trăng, khi trời nắng, tôi lấy một cái kiếng mặt lồi, rọi ánh nắng mặt trời chói vào mặt kiếng, thì tôi thấy một đóm lửa tròn ở ngay giữa, thâu chất nóng vào rọi xuống, có thể đốt cháy điều thuốc, nghiêng bên nào thì rọi bên ấy, cũng như mặt trời mặt trăng đối chiếu. Còn các vì sao thì nhờ tia sáng mặt trời chiếu xẹt ra những đóm lửa gọi là sao, nhưng bên mặt trăng là nước pha lẫn với lửa cũng đối chiếu, vì sao ấy gọi là hành tinh, cũng có thể gọi là ngũ hành phối hợp không khí ở dưới trái đất, và không khí mặt trời mặt trăng hòa thành gọi là sao. Nhưng ban đêm ta thấy có đường kính đạo ở dưới trái đất chiếu lên trên không, từng trời thì đường kính đạo cũng do nơi khí nóng khí nguội của trời đất phối hợp gọi là Sông Ngân-Hà. Hai bên sông Ngân-Hà có nhiều sao mọc dài theo hai đường thẳng rặng đầy cả sao, thì cũng như trên mặt trời mặt trăng chiếu nhiều đóm lửa phối hợp biến thành, từ đó rọi lên thượng từng minh triết

cũng y như vậy, bắt trên không phản chiếu xuống trần gian trên mặt đất, có nhiều hòn núi ngũ sắc là do nơi chất nóng, như bụi cát, trong bụi cát có chất nhớt, nhờ sự nóng gom góp các bụi nhớt hợp thành cả khối đá liên kết với nhau, nổi lên trên mặt đất, ban đêm nhờ sức lạnh của mặt trăng, ban ngày nhờ sức nóng của mặt trời, trở nên một vật cứng thành đá. Trong khối đá, có sự sáng của mặt trời mặt trăng chiếu diệu, làm ra một chất kim khí. Thì trong cục đá người ta ngó thấy những chất sáng như vàng bạc và có nhiều thứ hợp ngũ sắc. Những chỗ nào dưới đất dày, sắc nào nhiều hơn thì sắc ấy mạnh mẽ hơn, hóa ra núi đen gọi là đá bùn để dùng làm đá mài dao. Còn núi đỏ do nơi khối đất đỏ kết thành một hòn núi, trong ấy có sắc trắng và sắc vàng màu huỳnh, gọi là đá cẩm thạch chung đúc nổi lên thành núi, trong đấy có thứ đá tinh khiết, để làm chuỗi hạt bích. Có một thứ đá trong và sáng ngời nhờ nơi khí mặt trời và mặt trăng, nó cũng chói lóng lánh, những người được khối đá đó để làm hạt ngọc, quả xoàn.

Núi xám trắng, thứ đá tinh ba của núi, trong khối đá ấy có thứ đen để làm huyền, núi nào có huyền thì cũng biết được. Buổi sớm mai, lúc còn sương mù, người ta thấy có một ngọn khói đen từ trong núi bay tung lên. Khói đen ấy nó chạy rùn cũng khó tầm. Chất đá thường người ta lấy để làm vôi và ciment, núi xanh cũng vậy.

Núi vàng, cát to, người ta ưa đục lấy làm đá mài dao, trong đó chất nóng hợp với khí đá, những mỏ

đá thành dầu lửa. Dầu lửa cũng chạy có mạch theo hang. Núi này ở dưới có nhiều chất acide naturel. Còn dưới chơn núi có nhiều thứ cùn vàng pha lộn đất, hiệp với chất nóng ở dưới đáy đất đưa lên. Còn mồ hôi của cát thành ra một thứ phèn đen và cát lồi.

Trên mặt trái đất, tùy theo khối ngũ sắc sanh ra nhơn vật, cây cối, hoa quả, do mặt đất sanh ra. Còn loại côn trùng chỗ ăn ở, tùy theo màu sắc, do nơi cây cối nuôi dưỡng nó. Nhưng mỗi núi đều có nhiều khối kim khí cũng tùy theo sắc đá mà thôi

Đây nói về bốn biển :

Dưới biển có chỗ cao như đồng nội, có chỗ thấp như thung lũng, có bông đá và san hô, có màu chói rọi là kim khí nước cũng do nơi nguồn khí của trời đất tung ngang qua dưới đáy. Nguồn khí ấy chạy theo đường kính đạo, có thứ chạy ra biển, còn có thứ hơi để đưa nước ra dựa trái đất, nước nổi lên có bong bóng gọi là sôi tím. Bong bóng ấy nổi vừa tới mặt nước thì bề ra, kêu tiếng ầm ỉ, có âm thanh, vợn sóng, sóng làm ra gió, gió đốc sóng làm thành luồng sóng lớn, gọi là động cơ của sóng và gió.

Nước cũng có 4 thứ : có thứ đen mùi nồng, thứ đỏ mùi chát, thứ xanh mặn, thứ trắng ngọt. Trên mặt nước có nhiều bọt nước, cũng có màng màng. Bọt nước là sóng gió làm ra, còn màng màng là do chất acide dưới đáy biển nổi lên. Acide ấy là loại mũ dầu của cây lá ũ mục, lâu ngày thành ra chất acide. Dưới đáy nước có một thứ

nhót, đóng tròn dầy, cũng biết ăn uống và bò. Loại ấy có khi hóa sanh cá voi. Cũng có một thứ khác về loại acide có vôi và có chất nóng, hóa sanh một miếng tròn lớn có gai và có nhót, do nơi sóng gió đánh nhồi cụt, chuyền động lâu ngày miếng ấy rút nhỏ lại làm thành đầu, miệng, mắt, bốn phía có bốn cái gai lớn làm chơn, phía sau có một cái gai nhỏ làm đuôi. Thứ này gọi là heo nước, lội dưới nước và đi trên mặt đất, cũng ăn đủ thứ loại sò-ốc, cũng lên trên bờ ăn nhiều thứ cỏ, bụng lớn, có thể bò hít không khí rồi lặn xuống nước chịu đựng 24 giờ.

Còn có nhiều thứ dài, tròn, có nhót và nhỏ, làm ra nhiều thứ cá nhỏ, rắn đĩa, cũng nhờ sự hoạt-động của đất và nước mới biết lội. Sức mạnh của nó nhờ hơi lạnh của kim khí san hô cùng nhiều thứ đá dưới nước. Hơi lạnh ấy tiếp sức cho sự hô hấp, nhưng loại này cũng được trôi lên mặt nước hấp thụ không khí. Có thứ chịu được 12 giờ đồng hồ, còn thứ nhỏ thì chịu ít hơn. Những loại khác cũng có thể dựa nhiều rễ cây, nhót nước đóng vào biển ra lươn chình. Còn các thứ cây lớn mục, có chất mặn gọi là vôi, hóa sanh ra loài cá đao, cá nhám, cá dục, cá người. Loài cá đao tu lâu ngày biến hóa ra thành con nai, lên trên bờ làm thú vật. Còn loại sò tu lâu ngày biến thành chim se sẻ, bay tung lên trời. Ngoài ra, dưới đáy biển có một chất acide nóng lắm, sanh lửa, ban đêm lạnh trời, họp thành một

đóm sáng bắt từ đáy biển bay tung lên khỏi nước và trên không, người ta gọi là ngũ hành thủy tinh.



Tóm lại, những cảnh giới mà tôi được thấy thì không sao kể hết được. Tôi thiết tưởng mỗi người đều cũng có thể luyện được, nếu chịu khó nghiên cứu, và chịu khắc phục.



Sau đây, tôi xin giải thích thêm về phần «HỒN» và «PHÁCH» của loài người, theo sự nghiên cứu của tôi như sau :

Trong bản thể con người có hồn và phách. Hồn là một thứ tiên-thiên đưa xuống. Trong hạt nguyên tử có thanh khí của ngũ hành tiên-thiên phối hợp với ngũ hành hậu-thiên gọi là trần gian.

Bởi sự cấu tạo của Nam, Nữ, kết thành một đóm máu, trụ trong bầu hợp khí của nữ giới. Cục máu ấy trong một tháng, tròn đẹp và lớn chừng hai phân. Chất máu ấy gom lại, dày và tròn, có lẫn nứt như hình mặt trăng lưỡi liềm, rồi chẻ phía dưới làm chơn, phía trên làm tay, lần lần do người mẹ hấp thụ khí âm dương liên đới với ngũ hành (kim, mộc, thủy, hỏa, thổ) hợp thành ngũ tạng (tâm, can, tỳ, phế, thận) và ngũ quan đầy đủ.

Sự cấu tạo do nơi tư tưởng và ân tình âu yếm của đôi Nam, Nữ, trong lúc cấu tạo người nữ được hít « **nguyên tử âm** » thuộc « **Phách** », người Nam được hít « **nguyên tử dương** » thuộc « **Hồn** ». Sự cấu tạo cũng tùy theo điền thấp cao, tùy phúc đức của người đàn Ông và tư chất của người đàn bà trong thế gian này.

Tùy theo phúc đức của đôi bên, thấp hay là cao, sự hợp phối nguyên tử tiên-thiên và hậu-thiên kết thành một cái thai có Hồn của đàn Ông và Phách của đàn Bà.

Trời Phật ban bố cho đôi vợ chồng được sanh con, nếu ở lành thì con được thông minh, sáng láng, còn ở dữ thì sanh con u mê, hung tợn, đó là thưởng phạt cho đôi vợ chồng trong thời gian dưỡng dục kỳ đầu.

Qua kỳ nhì, nếu làm được phước đức, ăn ở nhơn từ, thì hột nguyên tử thuộc về bực nào thì nó sẽ phối hợp với thai ra bực nấy. Khi sanh đứa nhỏ ra vui vẻ, quý báu và hiếu thảo hơn, để thưởng cho đôi vợ chồng.

Hột nguyên tử nó phân thành giai cấp, thưởng phạt vô chừng.

Linh hồn thuộc về thiêng-liêng. Khi các bạn công phu, trước mắt được thấy những đóm sáng gọi là hồn thiêng liêng trí thức. Những người không công phu luyện đạo thì không thể thấy được Hồn.

Còn Phách là do nơi tánh ý, thuộc về nguyên tử của phụ nữ. Nó đi châu lưu bản thể, phía ngoài, cũng có người gọi phách là hồn thụ.

Lấy một ví dụ :

Một người thắt họng tự tử, khi chết thì bàn churn xuôi xuống, đào đất ngay chỗ hai bàn churn, ngay ngón cái sẽ thấy một cục máu. Cục máu này lâu ngày phát triển thành một đóm lửa nhỏ, sáng như mặt trăng hay như con đom đóm, bay vờ trên mặt đất, gọi là phách.

Phách, tánh, vĩa và ý thuộc một loại. Người ta thường gọi là hồn thur. Khi người thắt họng treo cách mặt đất 3, 4 tấc tây thì dưới đất sẽ có cục máu. Còn nếu treo cồ trên cao thì không có máu, vì phách nương theo gió.

Các bạn nên đề ý, tại sao gần đất thì có máu? Còn xa thì không có máu? Là vì thề xác con người liên đới với đất, lúc ấy khí nóng của đất mạnh hơn, cho nên mới rút được máu của người chết. Máu là thuộc về điền trong châu thân của con người.

Chúng ta nên tìm xem phách ở đâu?

Khi tay ta bắt tay người khác, thì người ấy biết được tay của ta nóng hay lạnh. Thử tự ngắt lấy, thì ý ta biết chỗ ấy đau. Khi có ánh sáng rọi đến bản thể ta thì có một bóng đen, cũng gọi là phách.

Phách là một thứ trí giác mà thôi. Còn Hồn thuộc về trí tuệ, hiểu sâu xa. Khi ta công-phu luyện đạo xuất hồn thì chỉ có đóm lửa hiện trước mắt. Nếu muốn có đủ hình bóng thì phải dày công luyện tập, lâu ngày phách xuất khỏi bản thể phối hợp với hồn mới có đủ hình thề.

Khi được xuất hồn lên cao, thì hình bóng ta ngó xuống thấy bản thể ta. Tùy theo sự chịu khó của mỗi người tự ứng thuận công-phu cho dày công thì sẽ được xuất hồn đủ hình bóng và thông hiểu quá khứ vị lai cùng được dạo thiên cảnh.

Các bạn nên đề ý, khi được xuất hồn thì phải mê, trong đó có cái tỉnh, rồi ta thấy trên nề huồn (mỏ ác) tê lạnh, rồi hồn mới xuất được.

Lúc xuất hồn, bản thể của ta đang ngồi, nếu có sự đụng chạm nhẹ thì không biết, còn muỗi cắn thì biết, và vẫn nghe tiếng nói của người hay tiếng kêu của vật.

Bản thể là một cơ cấu phối hợp ngũ hành từ cấp bực, gọi là "Tiểu Thiên Địa" do nơi sự điều khiển hóa sanh của ngũ hành tiên thiên. Chất nguyên tử tiên thiên cũng là một chất nhót hóa sanh xương và gân to, do sự phối hợp của nguyên tử tiên thiên và hậu thiên kết thành ngũ tạng :

- Phôi thuộc kim hóa sanh nước.
- Gan thuộc mộc hóa sanh lửa.
- Tim thuộc hỏa hóa sanh thổ.
- Bao tử thuộc thổ hóa sanh thủy.
- Thận là trái cật chia ra hai bên thủy và hỏa để điều-khiển ngũ hành.

Trong ngũ hành, mỗi chất đều có nguyên tử. Nguyên tử là một thứ thanh khí hoạt động không

ngừng. Trong mỗi bản thể đều có vật chất là cái xác làm trụ sở cho nguyên tử hoạt động, giao thiệp bên trong và bên ngoài.

Tại sao người ta thường gọi là «Tiểu Thiên Địa» ?

Phật là vũ trụ, cửa khiếu ngay xoáy ốc, trung tâm bộ đầu ta, còn Trời là ở trước trán ta. Con mắt bên trái gọi là mặt trời sáng đỏ ánh lửa hồng. Mắt bên mặt thuộc về mặt trăng. Hai con mắt khóc có nước chảy, đó là trời mưa. Ghèn là mây khói. Khi ghèn lấp con mắt thì ta thấy mắt mờ như sương giáng. Ngoài mặt da có nhiều lỗ chơn lông hóa mồ hôi sanh tuyết. Ngũ tạng là năm vì sao gọi là hành tinh, tức là năm đóm lửa. Máy cơ cấu tạo hóa điều khiển mọi mặt bên trong và bên ngoài. Xương là một chất vôi, vôi là một khí nóng gọi là lửa. Còn gân là một chất nước nhớt lỏng hợp thành gọi là nước. Máu là do nơi chất nước và đất lọc thành châu lưu trong bản thể ta gọi là điền. Xác thịt tất cả đều có khí điền bên trong và bên ngoài. Khi khí điền của năm khóm lửa tan mất thì thể xác ta sẽ hết cử động, gọi là chết. Xác chết thuộc về thô, huòn nguyên cho đất.



Tìm hiểu điển hình của Trời Phật.

Khi Phật truyền Pháp-Ấn có ba chấm gọi là tam giác Δ .

Điền thứ nhứt là một vì Cao-Thượng không thể thấy được, là vì ta còn ở thế gian không được biết Phật

Trời, từng nào là cao-thượng. Khi Phật Ngài truyền ấn « Thiên thượng, thiên hạ duy ngã độc tôn », nghĩa là « trên trời dưới đất có một mình ta », thế gian hi hữu. Trong thế gian ai cũng có, với mấy câu chữ cao xa đó, nhưng chúng ta không thể thấy được sự bí ẩn của Trời Phật, thành thử buộc lòng phải nghiên cứu để thấu đáo.

Phật ngài truyền ấn tam giác :

chấm thứ nhất gọi là **Tinh**.

chấm thứ nhì gọi là **Khí**.

chấm thứ ba gọi là **Thần**.

Tinh để làm việc cho vũ trụ, Khí để làm việc cho ngũ hành, Thần để làm việc cho đất.

Lúc nguyên thủy thì có Phật, Trời và Đất. Đất sanh như vật gọi là Thiên Địa Nhơn, Trời Đất Người.

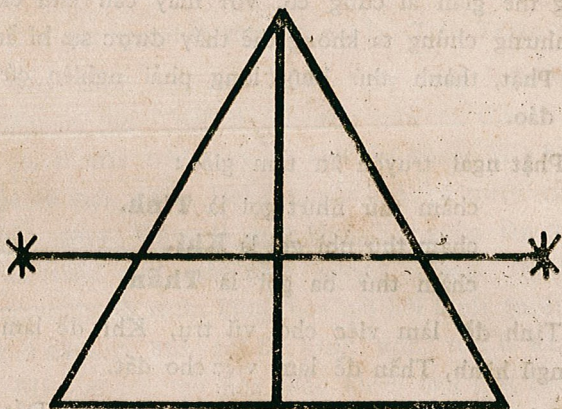
Tôi xin nghiên cứu như dưới đây :

Phân giai cấp nào cao và giai cấp nào thấp để mà hiểu. Trước mặt ta có mặt trời mặt trăng là hai con mắt, đó gọi là Trời. Còn trên xoay của chúng ta, ta không thể thấy được, gọi là vô cực cao thượng, đó là Phật.

Ta là người ở thế gian, dòm thấy có mặt trời mặt trăng, sao và mây. Còn Phật thì ai thấy được, đó là cao thượng. Bởi vậy người ta gọi Phật, Trời, Người, rồi sanh ra Đạo. Đạo là một con đường để thấu hiểu trên Trời dưới đất, cho nên ta vẽ một cái hình tam giác là ấn của Phật ban-hành như sau :

PHẬT

Chứng kiến và điều khiển Trời và ngũ hành.



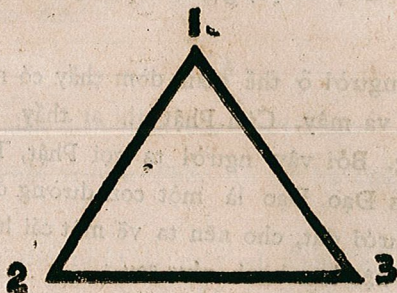
BÊN MẶT:

Thế gian, người và vật.

BÊN TRÁI:

*Trời điều - khiển ngũ hành
dưới trái đất thế gian, phối
hợp với ngũ hành trên không.*

Con đường đạo cũng là tam giác chia ra như sau :



Số 1 là linh-hồn, tức là điền, xuống đâu? Xuống số 2 là thể gian, số 3 làm việc gì? Làm việc cực nhọc, đồ mồ hôi xót con mắt, cạnh tranh phấn đấu, xong là chết sẽ về thiên đàng, đây là tóm tắt của đường đạo.



SỬA CHƠN SANG BƯỚC ĐƯỜNG ĐẠO

- 1.— Đường đạo có chánh tâm, tu thân, khắc kỷ, phục lễ.
- 2.— Nhơn, nghĩa, lễ, trí, tín.
- 3.— Sĩ, nông, công, thương.

Gồm tất cả có 3 điểm giác :

1) GIÁC-MINH : là minh triết, tức là một vị Phật, minh mẫn sáng suốt, là người biết đạo.

2) GIÁC-ĐẮC : là người còn đương công-phu đề thấu hiểu nguồn cội của đạo, sự lành sự dữ.

Công phu cần làm « pháp luân thường chuyển » để thanh lọc điền trược hóa thanh, trừ chứng bệnh tham, sân, si, hỷ, nộ, ái ố dục. Chúng ta công-phu bền bỉ nhờ pháp môn gọi là « Hỏa luân xa ». Chúng ta phải ráng làm « pháp luân thường chuyển » để năm đóm lửa đan ra, thứ lửa hung bạo kêu là hỏa tặc.

3) GIÁC-NGỘ : là người đã trau luyện và đã gặp đạo, rõ đạo. Khi chúng ta công-phu luyện đạo, chuyển pháp luân cho mãnh liệt thì lửa hỏa tặc đan ra, còn lại lửa thanh gọi là hỏa đức. Hỏa đức này gốc từ

trên mặt trời mặt trăng xuống gọi là điềm, cũng gọi là nguyên tử nữa, làm cho chúng ta trở nên một người lành, phản bồn huồn nguyên, y như lúc sơ sanh. Từ đó tới sau, ta sẽ được sáng suốt, không soa đọa làm lỗi nữa gọi là giác ngộ.

Muốn cho được thấu đáo điềm thứ ba hơn, thì hòa đức là thiêng liêng.

Tâm hồn gồm tinh, khí thần, còn **Phách** là hỏa tặc, thứ nhì lấy cận bả của mặt trời mặt trăng cùng cận bả của **Ngũ-hành** gọi là thất phách, là vía, vía là bóng hình.



Phép giải trí đời đạo song tu, tôi đề vào mục này cho các bạn khảo cứu cho được thêm sáng suốt.

PHƯƠNG-PHÁP CÔNG-PHỤ LUYỆN ĐẠO

Ban đêm, vào khoảng 12 giờ, tức là lúc máy âm dương chia hai thời gian, phân nửa là đêm, phân nửa là ngày, cũng gọi là âm dương hợp phối, ta ngồi yên tịnh để cho bản thể ta được yên, gọi là tịnh tâm, nghĩa là độ cho qua Phật đạo. Lúc ta ngồi xếp bằng, dòm xuống phía dưới hai bắp vế thấy có ấn Phật tam giác, để ý từ đầu gối lên đến rún là tề-luân hư cảnh, nghĩa là bánh xe làm cho phát điềm. Trong rún, xung quanh có bốn điềm hợp với lỗ rún gọi là năm biên, câu Phật nói "Tứ hải qui gia" nghĩa là bốn biên hiệp về một nhà là vậy. Khi ta ngồi công-phụ thì bốn điềm ấy gom vào rún, hóa ra năm thứ lửa ngũ hành, làm việc

cho lục căn phía dưới như ruột non, ruột già, bong bóng, bọng đái, hai churn và bao tử (thuộc về đàn bà) và bao dưỡng khí (thuộc về đàn Ông).

Cái rún và bốn điềm gọi là ngũ hành, chia phân nửa làm việc phía dưới, còn phân nửa giao tiếp trên bao tử. Trên bao tử có lá lách hơi hóp, phèo, mật hợp với bao tử làm việc. Trong bao tử này có một phần để vận động xuống tiếp cho huỳnh đình hạ thừa.

Huỳnh đình là một chỗ gom ngũ hành để làm việc cho hai churn và chỗ dưỡng khí đàn bà nằm dựa phía trên trái cật, kêu là củ khun, còn đàn Ông thì nằm tại chỗ dương đạo (dương vật) phía trong ngay bao dưỡng khí là đùm trứng giải. Bao tử làm việc hoạt-động tiêu-hóa, phát điềm ngũ hành phối hợp lên ngũ tạng. Ngũ tạng là trái tim, lá gan, vôi bao tử, lá phổi và trái cật. Trong bao tử có hai cái vôi: một cái ngay để làm việc khi điềm phối hợp lên trên, còn một cái nữa giao tiếp với huỳnh đình hạ thừa là phổi cùng trái cật mật, và trái cật trái, hợp với thượng huỳnh đình. Thượng huỳnh đình là óc, hai con mắt, lỗ mũi, cái miệng và hai lỗ tai là lục căn lục trần trong bản thể ta chia ra làm hai: vũ trụ là xương sống làm chủ cho phần hồn, ngay giữa xương sống chỗ dính đùm ngũ tạng gọi là hiệp tích, chỗ ấy hồn ở, còn óc là chỗ để cho hồn làm việc.

Kề về lục căn lục trần, phía bên trái gọi là tả bành chất, phía bên mặt gọi là hữu bành cư, lục căn phân nửa bộ đầu bên trái gọi là lục căn của thất phách trên

tiên-thiên hợp với khí trung giới gọi là nguyên tử của tiên thiên mặt trời, còn lục trần lấy ngũ hành nơi mặt đất hợp với mặt trăng.

Đầu, tay, chun phối hợp với bản thể, mỗi thứ có hai thứ khí phách âm và dương để phối hợp với tiên-thiên. Khí phách này tuy là phân hai bên, nhưng khi làm việc thì hợp lại để trao đổi, như khí phách bên trái tả bành chất là bóng trước mặt mình phải mượn hữu bành cư là bóng sau lưng để làm việc, khi rắc rối hữu sự, cáo báo cho linh hồn được hiểu để tránh nạn.



Nói về **SOI HỒN**, là làm cho điện lửa được thông. Điện thông là hồn sáng suốt, sẽ được thấy.

Hồn tập trung chỗ ngay giữa hai chơn mày gọi là tam tinh, chỗ ấy có ồ ván nhện màu trắng láng ở ngoài mặt xương, bên ngoài là da. Nếu lấy tay vỗ mạnh trước trán thì ta sẽ thấy tá hỏa tam tinh, lửa xẹt ra hết hồn. Chỗ này hồn gom lại đó để làm việc cho tiên-thiên. Hai bên màn tang có hai cái gân chia đôi từ lỗ tai lên tới đầu, còn một nhánh gân nửa queo xuống màng tang đi ngang qua chun mày thẳng đến ồ ván nhện. Từ bên tả chuyển qua tới bên hữu, gân ấy được tẻ ra, một phần nửa đi xuống mí con mắt, chạy xuống bên cạnh lỗ mũi ăn xung quanh miệng, rồi tẻ một đường gân nửa ăn chuyển đến ót. Ngay giữa xương sống, nơi cổ có một điềm ngay giữa ăn ngay vào lỗ tủy xương sống gọi là giáp cốt. Chỗ giáp cốt

trống hơn các khớp xương sống. Điện chạy theo gân một đường thẳng rỗng hai bên xương sống, xuống tới xương khu. Còn một đường nữa ăn chỗ khớp xương giáp cốt vô trong, tiếp cho đường mạch đốc phía trong. Hai bên xương sống phía trong có một đường dính ép vô, màu trắng, cũng như gân, nhưng ít dẻo hơn, ăn xuống hai trái cột để tiếp lửa điện, rồi nhóm điện qua huyết tề luân hư cảnh. Tề luân hư cảnh có nhiều thứ gân ở ngoài da bụng chạy cả bản thể ta. Chỗ nào có gân thì đều có khí lỏng chạy theo. Khí lỏng để lọc máu và dắt máu chạy châu lưu thân thể. Thứ máu ở dưới hạ huỳnh đình là máu cận bả, đỏ nhiều. Còn phía trên trung thượng huỳnh đình thì máu trong gọi là thanh khí lửa điện, rồi từ trung khí cũng phải lọc một thứ máu thanh hơn nữa chạy thẳng lên cửa khiếu. Bởi thế ta lấy ngón tay cái bịt vào lỗ tai cho kín làm cho điện ngưng, rồi lấy ngón tay giữa chặn vào khớp xương vành con mắt, kéo chần nhẹ nhẹ, còn ngón tay trở để chặn nhẹ chỗ đường gân chia đôi nơi màng tan gần mái tóc, thì điện ấy không chạy trong mấy đường chặn, phải phát tung lên cửa khiếu tức là xoáy. Khí điện từ xoáy chạy xuống ngay chính giữa trước trán, điện bắt buộc hỏa luân xa trước trán xoay chuyển làm cho lửa nhán ra, Ban đầu chúng ta thấy lơ mờ như mây sao qua lại, bay xung quanh trước mắt.

Sau khi soi hồn, hai bàn tay mặt trái âm dương cặp nhau trên dưới là 5 cặp ngón tay, hai bên cùi chỏ kẹp hông lại, rồi làm « Pháp Luân Thường-chuyển ».

Ngồi xếp bằng, nhắm con mắt, dưỡng tâm yên, ý tịnh, không suy nghĩ gì hết, chót lưỡi co lên chùn răng để làm cho chất lỏng là máu nước chạy lên chùn răng, tạo ra một thứ nước miếng để cho khỏi khô cổ và lọc cho nước mặn trong bản thể được thanh và trở nên ngọt. Ngậm miệng cắn răng nhẹ nhẹ để làm cho mấy huyết gân toàn thể phải ứng phó, cử động theo điện khi có ịnh.

Lịnh là hít hơi vào động hết gọi là lịnh. Lúc ấy ta hít hơi bằng lỗ mũi, nhẹ từ từ đem xuống tới hạ thừa, rồi hít luôn thì hơi ấy sẽ tiếp tục tràn lên đến cuống họng động tới cuống vị truyền bá cho phổi và gan, trái tim, bao tử, trái cật xoay chuyển mạnh để vào hiệp tích, chỗ mạch đốc. Mạch đốc truyền bá cho các mối gân đồng đều xoay chuyển, các điện châu lưu thân thể tiếp lên cửa khiếu truyền bá cho điện chạy xuống huyết luân xa là ồ nhận.

Khi làm Pháp-Luân Thường-Chuyển xong rồi thì tới thiền định. Cũng ngồi công-phu như thường, nhắm mắt, ý đồ ngũ. Lúc đó sẽ phát mê, một hồi lâu thì trong cái mê có cái tỉnh. Các bạn cố gắng công-phu sẽ được phát điện như đèn pile.



Lời của CỤ ĐỖ THUẬN-HẬU :

« Tài liệu này để cho các bạn nghiên-cứu, không phải để cho các bạn tin ».

LỜI TƯỜNG THUẬT của ÔNG LƯƠNG-SĨ-HÀNG

Saigon, ngày 15 tháng 7 Âm-lịch
(1958)

Hôm nay là ngày Lễ Trung-nguơn, tôi rất lấy làm hân-hạnh được Ông Tư cho phép tôi tham gia cuộc tế tự này để cúng Phật và là một cơ-hội mà tôi được trực-tiếp cùng quý bạn đề học hỏi thêm trên đường đời cũng như đường đạo.

Tôi thường được nghe những lời khen ngợi vui lành của Ông Tư, cho tôi hay sự tiến-triển của quý bạn, mỗi khi tôi đến hầu Ông Tư. Do sự cố gắng tiến triển của quý bạn, đã ảnh hưởng cho tôi một phần lớn lao và đã đem lại cho tôi một luồng điện mạnh mẽ, thẳng tiến, kiên cố và tự sửa chữa để tìm hiểu đạo lý thiêng liêng.

Tôi không biết lấy gì đền đáp những sự diu dắt thành thật với những lời vàng ngọc của Ông Tư đã ban cho tôi lúc nào tôi thắc mắc.

Muốn khỏi phụ lòng Ông Tư tôi xin quý bạn cho tôi được tường thuật những sự hiệu quả, mà tôi đã thân lượm được trong thời gian học hỏi ngắn ngủi đã qua.

Tôi muốn được biết sự đồng ý của quý bạn trước khi tường thuật :

- 1) Xin quý bạn mở nụ cười tượng trưng hoa sen nở để kính Phật.

- 2) Tôi xin cầu nguyện Phật ban nhiều điền lành cho Ông Tư và chúng ta được sáng suốt thêm để phụng-sự bản thân, đạo-lý và nhân loại.

NAM-MÔ A-DI ĐÀ-PHẬT

Do đâu mà tôi được quen với Ông Tư ? Tôi nhớ Ông bạn tôi tên là PHỤNG thường đến thăm tôi và nói nhiều đạo-lý cho tôi được biết, lâu lâu có đề cập đến Ông Tư, nhưng trong lúc ấy tôi không để ý về những sự huyền bí thiêng liêng vì tôi còn trong vòng mê trần, ham mè mỗ, ăn nhậu, có tánh tự tôn, chỉ nghĩ việc tiền nếu có tiền thì mọi việc đều xong.

Đến tháng giêng đầu năm nay, tôi có một người bạn, có một đứa con gái bị bệnh 13 năm nay, chỉ nói xàm, không làm được việc gì để giúp đỡ gia-đình cả, Ông bạn tôi làm bao nhiêu tiền cũng không đủ chữa bệnh cho con. Nhưng bệnh nặng nhứt là đầu năm nay, Ông bạn tôi đến cho tôi hay. Tôi đến nhờ Ông Phụng đưa tôi đến gặp Ông Tư để yêu-cầu Ông Tư cho phép đem người bệnh đến nhà nhờ Ông chữa. Ông Tư đồng ý, hôm ấy tôi được cơ-hội nói chuyện với Ông Tư gần 3 giờ đồng hồ, nhưng rốt cuộc tôi cũng không hiểu gì về đạo. Đến sáng hôm sau, tôi đem bệnh nhân đến, Ông Tư vui vẻ xem bệnh và cho hay. Cô em này hap với một bạn ma gái, Ông cho bùa và thuốc uống. Ông khuyên hồn ma đi tu, khuyên liên tiếp một hồi thấy bệnh nhân bớt nói và xin Ông cho ở lại không chịu đi về. Ông rất nhân nại khuyên tiếp một hồi, cô ấy miễn cưỡng ra về. Uống bùa và thuốc đầu đuôi trong

vòng 10 ngày cô ấy khỏi bệnh. Sau khi hết bệnh Ông Tư bảo mua chút ít đồ cúng cho hồn ma ăn, kẻ khuất mặt và người bệnh đồng đi tu. Đến bữa cúng tôi cũng có mặt tại nhà Ông Tư, trong lúc cúng Ông Tư nói chuyện với hồn ma. Tôi tự cười thầm và nói trong thâm tâm, ma đâu có thấy mà nghe Ông này nói chuyện hình như có người đang hầu Ông. Một chuyện thật là lạ đối với tôi không tốn bao nhiêu tiền mà đã có thể chữa được một bệnh lâu năm.

Tôi về suy nghĩ và thuật lại cho 2 người bạn tôi tên là Tỵ và Chanh, hai Ông này không tin bảo tôi đưa đi gặp Ông Tư. Chúng tôi hỏi đủ điều, Ông Tư rất bình tĩnh trả lời với một cách hợp lý, Ông Tỵ nhờ Ông Tư xuất hồn đi Hải-Phòng, Tourane và Chợ-Lớn xem nhà cửa ra sao? Không mấy phút Ông Tư nhắm mắt một hồi rồi trả lời đầy đủ. Ông Tỵ hỏi Ông Tư có phải Phật hay là Tiên — Ông Tư nói tôi không khác gì quý Ông. Chúng tôi tiếp: Ông có thể truyền đạo lại cho chúng tôi được không? Ông Tư nói tôi luôn luôn sẵn lòng nếu quý Ông muốn tu.

Ba anh em chúng tôi ra về và nói chúng mình sẽ tìm một hôm đến xin Ông truyền đạo.

Chúng tôi suy nghĩ chính chắn, chúng tôi đồng đến xin nhập môn. Ông Tư chỉ phép soi hồn và Pháp Luân Thường Chuyển với hai câu nguyện.

Tôi tự nhận hiểu đây là phương pháp luyện nội công rất có ích cho thân thể.

Đêm đầu tôi khởi sự thở ò ạch, nghe nói dễ nhưng mà khó, mỗi đêm mỗi tập trong tâm trí tôi nghĩ rất nhiều chuyện, ngửa tất cả châu thân, tôi đến hầu Ông Tư để tìm cách tẩy trừ, những trở lực đưa đến mỗi đêm khi tôi ngồi tịnh — Ông Tư bảo cứ cương quyết tập trung tâm trí theo Phật thì mọi việc sẽ tiêu tan. Tôi tiếp tục cố gắng làm theo lời chỉ bảo, quả thật không lâu những sự rắc rối kể trên không còn nữa, đúng thời hạn 3 tháng tôi thấy trong người tôi khỏe nhiều đi đứng nhẹ nhàng.

Tự cướp lại được nền kinh-tế vững chắc như sau :

- 1.— Không ham chơi bời.
- 2.— Không hút thuốc lá thay vì mỗi ngày phải 3 gói.
- 3.— Không thích ăn thịt thích ăn chay
- 4.— Không gây lộn với vợ.
- 5.— Không phách lối, khinh ghét ai cả.
- 6.— Không dùng một giọt rượu.
- 7.— Hết đau lưng và tim hết hồi hộp.
- 8.— Tự nhìn nhận tất cả những tội lỗi đã đi lạc đường từ ngày ra xã-hội đến nay.

Tâm trí sáng suốt minh xét bất cứ một trở lực nào xảy đến, tôi tự xét rằng trở lực là một cơ-hội tốt đẹp cho sự tu luyện, tu trong thời loạn hơn là lúc thái-bình.

Rồi từ từ tôi đi đến chỗ định tâm, tự vào trong tiệm nước hay rạp hát ngồi yên mở mắt tịnh thì không nghe ai nói gì cả, thấy trong thâm tâm mát mẻ như có

một thanh khí đặc biệt. Những tài tử trên màn ảnh hình như không phương pháp nào lôi cuốn tâm trí của tôi trong lúc tôi tĩnh.

Sự thấy lúc công-phu ban đêm :

Ba tháng đầu thấy những giọt sáng như mây, xương sống nghe giựt cụp cụp.

Ba tháng sau thấy có những cảnh lạ trước mắt nhưng xa, sau khi công-phu nằm xuống có khi điện giựt, biết trước nhưng không thể cản trở được, có đêm 5 tới 6 lần. Điện giựt đến đêm chót tôi thấy xuất ra một bóng đen định trở lại đâm tôi, tôi vẫn niệm Phật, không lâu tôi mở mắt thấy trước mặt tôi hiện ra một vị Phật đang tham thiền, phong cảnh rất ngoạn mục, tôi tập trung tư tưởng theo Đức Phật, thơ thới trong thâm tâm, lúc Hình Phật xa dần dần thì bóng đen cũng mất luôn.

Qua hôm sau mắt tôi trông thấy vạn vật đều rõ rệt.

Linh tính sáng suốt, nhiều khi nghi là có.

Mỗi đêm ngồi ít nhất là một giờ.

Rất nhiều đặc điểm chưa minh xét được, tôi xin hứa cùng quý bạn tôi sẽ đăng ký những gì tôi sẽ được thấy rõ rệt, hầu góp thêm phần kiến thức kỳ tới.



Hôm nay là ngày rằm tháng giêng năm Tân-Sửu, đầu năm đang đón mừng với tánh cách xây dựng và thử thách.

Năm con chuột đi con trâu lại trở về, tôi vẫn được cơ-hội tiếp-tục việc tu hành, lần lược theo dõi con đường gay go mà Ông Tư đã cố gắng xông pha và tìm kiếm để đem lại sự hữu ích và thực tế cho chúng ta về đời cũng như về đạo.

Cuộc đời lao lý của người đã vượt qua và đang tiến, luôn luôn ở trong thực hành.

Chúng ta vẫn được gần một người bạn đứng tuổi, do Trời Phật đã ban cho chúng ta một ảnh hưởng lớn lao đang đối diện trong trí óc của chúng ta. Chỉ chờ nơi sự cố gắng của chúng ta hầu sớm kết tập một con đường chơn đạo vô vi.

Tôi xin trân trọng thuyết trình cùng quý bạn về đường lối của Pháp-lý mà Ông Tư đã diu dắt tôi trong một thời gian là 3 năm.

Giai đoạn đầu được huấn luyện sau sáu tháng tôi đã tường thuật và ký lục vào ngày 15-7 âm-lịch (1958).

Từ ngày ấy đến giờ tôi không có lúc nào lãng phí thì giờ tu luyện, dù tôi đang đứng trong hoàn cảnh khó khăn về vật chất, vì sau sáu tháng tôi đã được nhận thấy việc đời là tự sanh và tự diệt đó thôi.

Còn về phần đạo thì luôn luôn ẩn núp ở bên trong chính mỗi người đều có.

Một cơ cấu nước lửa gió đất đã kết thành một hình thù duyên dáng ở bên ngoài, với những thú riêng kết tập ở bên trong.

Mọi sự giản tiện và phức tạp đều giao phó cho chúng ta và chúng ta phải tự điều-khiển lấy. Với một ý chí cương quyết hay là lãng phí đó thôi.

Còn về con đường tầm đạo tu-hành thì cũng phải thực tập và tự tầm điền kinh, sắc bất dị không, không bất dị sắc, trong cái có nó có cái không mà trong cái không nó lại có cái có.

Vậy ai đã làm chủ cái có và cái không ?

Người tu hành có điền thì có thể hiểu rất rõ rệt và khoan khoái với một con đường điền quang thâm thúy luyện ái của Trời Phật.

Mùi vị thiêng liêng đã đem lại cho mỗi người tự nhận thấy sự tự do phát triển vô bờ bến, tùy nơi sự khắc phục của mỗi người.

Tôi tu đến ngày nay tôi tự nhận thấy hơi thở của tôi sâu và phóng nơi bộ phận đầu nhiều hơn là bụng, không biết lo là cái gì.

Tiếng nói rất nhẹ nhàng và lạnh lẽ hơn trước.

Trên đầu của tôi lúc nào cũng sáng, nhắm mắt lại càng sáng hơn và thấy lần lần phóng lên không trung, nhiều khi được thấy rất nhiều cảnh và được nghe rất nhiều. Nhưng thấy rồi là quên và nghe cũng vậy.

Gặp cái gì cần nói đến là nói rất thông chứ không cần suy nghĩ mật trí như trước nữa, có thể hiểu được tánh tình của người đối diện, lắm lúc tôi nói ra cứ sợ mình nói bậy, vì tôi không phải là thầy tướng, có nhiều người bạn nhờ đoán việc này việc nọ, tôi nói ầu họ

cũng cho là trúng, tôi nhận thấy con người của tôi càng ngày càng khác.

Hằng ngày niệm Nam-Mô A-Di Đà-Phật được biết rõ rệt sáu chữ ấy, chạy trên bộ đầu và được nghe khớp xương mở, trên đầu sáng và mát mẻ. Ban ngày cũng như ban đêm lắm lúc tôi tự nhận thấy hình như tôi không còn ở nhà, tâm hồn vờ vẩn trên không trung.

Trong lúc nói chuyện hay viết thơ về đạo thì tôi được một thanh khí mát mẻ sáng sủa trên bộ đầu và tôi tự cảm giác rất nhẹ nhàng.

Mỗi đêm công phu đều được phóng đi xa, luôn diền từ từ xuất ra ngay sóng mũi giữa hai chơn mày rồi đưa thẳng lên không trung, cứ lên mãi cho đến lúc mê và tê lạnh cả mỗ ác. Đến lúc hồi điện thì tỉnh lại và muốn tiếp tục công-phu thì bộ đầu giựt run phải đi ngủ một chập mới có thể công-phu trở lại được. Lúc này tôi công-phu không nhứt định, đến giờ chỉ định thì bộ đầu của tôi sáng như đèn manchon. Không sao ngủ được tự động phải thức dậy công-phu. Muốn làm biếng cũng không được.

Bồ đồng mỗi đêm cũng được 2 giờ đồng hồ, khi nhắm mắt ngủ cũng như khi công phu, thấy đi đây đi đó không có lúc nào rảnh cả.

Đến đây có thể nói tôi đã ghi thêm được một chấm trong con đường tu hành thực tập.

Mọi sự khó khăn cũng đều đòi hỏi nơi thực hành, ước mong được sự thông cảm của quý bạn và tôi nguyện

sẽ theo dõi quý bạn cũng như quý bạn đã hòa lẫn tình đạo hữu với tôi.

Thành thật kính chào quý bạn và chúc quý bạn vui tiến.

Kính bái,
LƯƠNG - SĨ - HÀNG



Saigon, ngày 18 tháng 5 năm 1968

*Tu hành vui thú triển miên
Đệ nay xin thuật lại miền thiêng không
Xuất hồn đánh lễ Sư Ông
Vượt qua bĩ ngạn lòng không thấy lòng
Nhẹ như thề tuyết lông hồng
Giao du thắng cảnh vui Bồng Lai Tiên
Đánh tan tất cả ưu phiền
Tu hành cõi mở điền liền xuất theo
Từ nay hết sợ cảnh nghèo
Đường ta ta tiến chẳng theo thuyết tà
Chúc cho các bạn phân qua
Tìm đường tự tiến mới là quang vinh
Đệ nay tận lý thuyết trình
Tự tu tự tiến mở tình Thiên Cơ*

Kính bái,
LƯƠNG - SĨ - HÀNG

es thì do
lao thì
Thần
vũ thì

PHÁP QUÂN

ĐẠI

ĐẠI

ĐẠI

ĐẠI

ĐẠI

ĐẠI

ĐẠI

ĐẠI

PHÁP QUÂN

MƠ-DUYÊN QUÁI-MỘNG



M. DUYEN QUAI-MONC

MƠ-DUYÊN QUÁI-MỘNG

HỒI THỨ NHỨT

Một hôm, giấc điệp mơ màng vào khoảng 2 giờ khuya, Hoàng cảm thấy còn vợ vẫn bên cạnh trời Nam. Khi ánh nắng rọi vào cửa sổ, mặt nóng bức khó chịu, Hoàng giật mình thức giấc, đồng hồ vừa điểm 7 tiếng — Hoàng thở dài để trút sự lo âu cho thư thả tâm trí. Hoàng nhìn bình-minh, chim chóc mừng buổi sáng như khúc nhạc tiền đưa người lữ-luyến lên đường về.

Đến 8 giờ, Hoàng từ giả gia-đình trở về đô-thị, tung bay về phương trời xa, vui với bao kỷ-niệm, bao sắc đẹp — Trước hình tượng đôi mắt đượm đầy đau khổ mà Hoàng đang mơ tưởng, bỗng nhiên có bóng một thiếu nữ xinh đẹp gọi chàng để hỏi thăm.

Hoàng giật mình quay lại ngạc nhiên hỏi :

— « Cô ở đâu mà biết tôi thế ?

Hoàng vừa hỏi, cô gái ấy lệ miệng trả lời :

— « Xin anh tha lỗi cho em, vì em vô lễ phá tan mộng đẹp của anh để kéo anh về hiện tại — Nhon dịp muốn tỏ cùng anh vài câu chuyện — Có lẽ anh lấy làm lạ sao em bướng bỉnh thế ? Nhưng ban đầu còn lạ, nhưng sau không còn xa lạ nữa đâu anh. Anh tha thứ cho em nhé !

— « Xin lỗi, cô ở đâu ?

— « Anh quên à !

Thưa anh, em đồng hương với anh. Trước kia em đi một góc trời Nam đã gặp anh, giữa một hòn đảo — Chỗ ấy có một cây cầu, dòng nước chảy quanh — Trong lúc ấy bão to gió lớn, lúc em từ giả anh, chúng ta đồng cách biệt, anh thì đi lập tương-lai, còn em thì giao-du bốn phương trời.

Hoàng thốt lời tặng :

— Cô thật là đồng mãnh phi thường, tài gái chẳng kém gì tài trai, chẳng khác nào chí quân-tử cứu châu lập nghiệp, đại trượng-phu tứ hải vi gia.

Hoàng vừa dứt lời, cô gái ấy tiếp :

— Nam nữ tương đồng, em cũng buồn cuộc đời dờ dang, mơ duyên ngắm cảnh buồn tuổi cho đến đời em cầu cứu với Quan-Âm Bồ-Tát — Đức Quan-Âm cho rằng : bạn lành cõi trời, mỗi vị có tiền căn bởi thế thôi — Rồi Đức Quan-Âm xè quạt 2 lần, hồn em về với xác thân, nỗi khổ của xác thân không thể tả — Ngày tháng trôi qua, đời anh và em thay đổi mãi. Còn em thì vẫn giữ căn duyên tiền định, vợ vẫn một tấm lòng son, không người an-úi, túi số phận, trung chính tam từng giữ vẹn, nhưng anh thì đã quên em rồi ! Em vẫn còn nhớ hình bóng anh mãi mãi — Hôm nay được dịp gặp anh, mà anh vội trở về quê hương, còn em thì phải bận đi thăm bạn em.

— Xin lỗi cô, cô tên chi ? Tôi đã quên mất cả hình bóng cô — Tôi lắng lời xin cô tha thứ cho.

— Đúng ra, anh tha lỗi cho em thì phải hơn vì em đã phá vỡ cuộc mơ mộng thần tiên của anh kia mà, chớ anh có lỗi chi mà bảo em tha thứ cho anh. Đòi anh thay đổi, đòi em cũng bị ngộ việc, quên nhau là dĩ-nhiên anh à. Em nói tên thì anh không lạ gì em cả, và còn vui thảo-luận hơn nữa.

— Em cứ nói đi, có gì đâu mà em rụt rè thế!
Đừng để anh mong mỏi.

— Thưa anh, em tên là Ánh-Nguyệt-Hồng.

— Em là Ánh-Nguyệt à? Trời ơi, sao em thay đổi nhiều, thành thử anh quên mất — Nếu em không nhớ anh mà nhắc, có lẽ anh quên em — Em thứ lỗi cho anh nhé. Tuy đòi anh đã xa quê hương, xa cõi lòng em, để đòi mài tinh-thần gấn bó tương-lai hầu sau tìm con đường tốt đẹp vinh quang hơn, nhưng hình bóng anh không phai-mờ nơi tâm hồn và trí tuệ của em, vẫn mong đợi người, anh đòi mài trí hóa ấy để khi về quê hương được tạ tội nguyện lòng em — Nhưng không biết mức đường đi sẽ kết-quả tốt đẹp thế nào, tạ tội nguyện hay sẽ tan rã giữa đường với bảo tổ trong lòng, em ạ!

Bấy lâu xa em, anh đâu được rõ lòng em, giờ đây anh tạm hiểu nơi con tim của em đã từng rung động với đòi anh — Em sẽ sống với cuộc đời hiện tại, rồi thời-gian sẽ đưa đến cho em những gì tốt đẹp và kết-quả thỏa-mãn lòng em, em hãy nghĩ lại, mình cùng đời đấu tranh được bao việc chất đắng chua cay.

Vẽ rõ như con thuyền bị lênh-dênh giữa bể cả, thuyền ấy tay lèo tay lái chưa vững, chưa chắc là thuyền được bình an, vui thú, thanh nhàn hạp theo lòng dạ của mình.

— Thưa anh thế à ! Anh cho em hiểu, chớ em là Nguyệt-Ánh-Hồng chưa được rõ nơi ấy ...

Hoàng tiếp :

— Em không hiểu, đây là bờ sông bị ngạn, đã bao năm anh cùng em đã hiểu...

— Em đã nhớ nơi bờ sông bị ngạn. Thật em mong mỗi, có lẽ là chỗ thích-hợp cõi lòng của chúng ta.

Nguyệt-Ánh-Hồng cười cho là chỗ nhứt định tinh trí an lòng, nhưng cũng ứa nước mắt khóc buồn tủi phận trung trinh không người an-ủi.

Khi Hoàng giựt mình thức dậy, suy nghĩ biết mình chiêm bao, trong đêm nay chiêm bao rất dài có ý nghĩ mơ duyên là phải, có lẽ gì chiêm bao suốt đêm, đâu có lý.

Khi Hoàng nghỉ xong, kể bữa cơm sớm mai ăn rồi là đúng trưa, an nghỉ cũng thấy mơ mộng bầu trời quang đảng. Hoàng nằm trên ghế bõ thấy đám mây sa trước mặt, có bóng Cô Nguyệt-Ánh bước đến chào, Hoàng chào và hỏi lại :

— Sao em biết ở đây mà đến ?

— Bao la vũ-trụ, chỗ nào là không biết. Khi trước ven mây mờ ám còn được biết, nay rõ căn lại chẳng biết nữa à ?

Hoàng ngự ngân ngó cô rồi nói :

— Đã 216 năm mới gặp lần thứ hai, thời-gian qua 2 đời con người sao cô nương còn sống ?

Đề trả lời nhiều câu ngự ngân qua, mà Hoàng không thấu hiểu được, Hoàng cho rằng, hay là ma qui đến để nhiều hại giấc mơ của ta ?

— Thôi cô nương chớ buông lời hóm hình nữa.

— Nguyệt-Ánh là em đây ! thật không một ai dám làm một con yêu phá đời vẻ vang của anh đâu. Đây là duyên xưa nghĩa cũ, em đến đây để tiếp chuyện cùng anh — Số là trong lúc buồn thảm, thương mây nhớ gió, không người an-ủi trong cuộc đời di-vãng của em, nhờ đó em được tu tâm dưỡng tánh quyết bỏ cõi phàm. Em được Đức Quan-Âm dạy đạo, nơi anh bắt tay em lúc đó, ÔN TRÊN đã định cho chúng ta — Gốc anh là Sao Mai còn em là Sao Hôm, nên cần kiếp trắc-trở hơ hồng, để làm tròn bổn-phận số kiếp của con người cùng một duyên nợ — Anh cùng em đều đầy-đọa lao tâm nhọc trí, chúng ta phải làm việc bổn-phận mới được chứng quả. Vậy anh nhớ chưa ? Nghi ngại chi cho mệt, để trí dưỡng nhân tốt hơn nghĩ ngợi. Anh cùng em chung sống trong bầu không khí mát mẻ, non tiên. Chúng ta khỏi nguôi lòng dạ nữa.

Nàng lau nước mắt khẽ nói :

— Anh ơi, em đã nghĩ kỹ lắm anh à. Đời em chỉ có anh an-ủi em và xây mộng kết-quả đời em — Nếu em không được toại nguyện thì đời em sẽ đau khổ.

buồn tủi mỗi mòn — Nay ánh hồng rực rỡ, nếu anh phụ bạc lòng em thì em sẽ bay theo luồng gió mà từ giả cuộc đời dĩ-vãng của em.

Lúc ấy cô Tiên lau nước mắt tung bay lướt gió.

Hoàng thức giấc thấy núi non chón chỏ, bầy chim riu-rít bay đi kiếm ăn — Hoàng ngó một hồi, ngồi lại, suy nghĩ, nửa tỉnh nửa say.

Lúc này Ánh-Nguyệt hiện nguyên hình, đứng trước mặt gọi :

— Anh Hoàng yêu dấu !

Hoàng nắm chặt tay nàng, nàng nói tiếp :

— Đây là người yêu của em, phải nhìn kỹ để gọi lòng mến yêu nhau. Nếu ngày nào Ánh-Hồng rực-rỏ, anh ráng gọi lòng nhớ em nhé !

Hoàng hỏi tiếp :

— Sao em lại khóc ? Em hãy bình tĩnh đi, để tìm con đường hạnh-phúc. Em là đóa hoa còn tươi đẹp, còn trinh bạch, mùi hương bát ngát, hạnh phúc còn dài sao em vội vả thế ? Về hoàn-cảnh của anh đâu khác gì hoàn-cảnh của em — Anh còn đang chờ một kết-quả tươi đẹp về Ánh-Hồng cho thỏa lòng mong mỏi của anh, nhưng nhờ Thiên Đỉnh định đoạt em à !

— Anh ôi ! em phải mòn mỏi chờ anh, như vậy đời em hết rồi, còn chi là hạnh-phúc — Đã mong-ước ngày lẫn đêm, nhưng anh phụ bạc lòng em, lãnh-đạm với em, sẽ khổ cho đời em, em sẽ chết vì tình-cảnh anh

ạ ! chết để khuất lòng anh, vì em không xứng đáng là nàng Tiên của anh — Hôm nay là một buổi đầu tiên, mới tình em mong mỗi đợi chờ theo ngày tháng cứ trôi qua mãi — Nay bị giông gió bão-bùng, xé tan bầu không khí của trời êm bề lặng. Sau đây, em sẽ đi thật xa, em phải chết cho lòng dạ khỏi buồn tủi một kiếp hoa mơ. Em chúc anh có người yêu xứng đáng hơn em. Còn em là phận gái xấu xí nghèo nàn, duyên phai tình lợt. Người em bạc phúc này đâu phải nàng Tiên yêu mến của anh mong ước thuở giờ.

Hoàng buồn tiếp lại :

— Thôi ! em hãy nín đi, anh sẽ yêu em, yêu trọn đời — Anh không phụ bạc em, em vẫn là nàng Tiên trong cõi lòng anh, chớ nào phải cô gái phàm tục mà em bảo thế ! Em hãy vui lên để cho lòng anh cùng vui lây với em — Anh sẽ vì em. Anh đau khổ quá nhiều rồi em à. Em đừng buồn nữa, vậy em mới sống gần anh được.

Hoàng than vãn ít lời thì trời đã bình-minh. Nàng Tiên từ giả. Hoàng kéo nàng nằm trong lòng, tai nghe lá xào-xào, gió cuống mây bay. Hoàng ngó lại chợt thấy bóng nàng chung vào bụng biển mất.

Hoàng tỉnh giấc lại, suy nghĩ một hồi rồi than rằng :

*Duyên chi duyên khéo gọi duyên là
Ngồi ngẫm một mình ta với ta
Trời gót nàng Tiên đâu biển mất
Ước mơ sum họp ở chung nhà.*

.
Nhấn nhủ đôi lời chớ phụ ta !

Qua hôm sau, bóng hoàng hôn vừa khuất, thấy có bóng người đến trước mặt gọi :

— Anh Hoàng !

Hoàng thấy nàng cầm hai trái đào mời chàng :

— Anh dùng đi, mùi nó thơm và ngon ngọt -
 Anh đứng trong một giờ vẫn thơm.

Hoàng hỏi :

— Cô nương ở đâu mà có ?

Anh-Nguyệt chúm chím cười :

— Đào này trồng 218 năm mới kết-quả, trồng tại Huê-Viên Thánh-Mẫu. Em đến thăm Thánh-Mẫu đánh lễ Bà, Bà trọng thưởng.

Hoàng gật đầu.

— Thật phúc đức, mới được Bà trọng thưởng, nay em cho anh à ?

Hoàng dùng đào thấy thơm, Hoàng nói :

— Em dùng với anh.

Anh-Nguyệt cười và nói :

— Đã cho còn mời nữa.

Hoàng cười :

— Đó là lễ nghĩa đối với em cho vui, đồng ăn, đồng sống chung cuộc đời em ạ.

Ánh-Nguyệt mỉm cười tiếp :

— Anh thấy gì chưa ?

Hoàng hững hờ :

— Em mời anh dùng thì anh dùng chớ thấy chi đâu ? Xin em chỉ rõ.

— Đức Thánh-Mẫu thưởng cho em và cho anh nữa.

Hoàng muốn hỏi thì Ánh-Nguyệt chỉ : Trái đào có hạt lộ ở ngoài gọi là đào lộn hạt, còn trái Bà cho em là trái húng một lỗ, đó là trái đào Thánh-Mẫu cho em, em nhường cho anh luôn.

Hoàng cười đùa hỏi, Ánh-Nguyệt cười ngắt và nói :

— Anh dùng có ích cho anh chăng ?

Hoàng chúm chím trả lời :

— Đâu có hiểu, nhờ em cho biết.

Ánh-Nguyệt nói :

— Anh thật là có phước mà không rõ — Người dùng một quả đào sẽ được sống trăm năm thôi — Vì như ăn nhiều cũng sống bao nhiêu đó thôi, đâu sống nhiều năm dạng. Hoàng tiếp lời Ánh-Nguyệt :

— Em nhớ chăng ? Trước kia đời Đường, vua Lý-Thái-Nguyên, lúc Thầy Tam-Tạng thỉnh kinh, anh có nghe Ông Ngộ-Không sống mấy ngàn năm.

Nguyệt-Ánh cười và tiếp :

— Căn Tiên mỗi vị tu hành được sống lâu !

— Sống lâu chi cho cực khổ, lắm điều chua chát. Thôi còn một trái em dùng đi, để sống cuộc đời vui vẻ, đồng thọ hưởng với anh.

Nguyệt-Anh lúc này cầm trái đào ăn và nói :

— Mỗi người đều tham sống lâu để đàm đạo, càng thêm sự khắc khe.

Khi Hoàng và Anh-Nguyệt đang chuyện vãn tươi cười, bỗng nghe một tiếng bon từ đâu đưa đến — Hoàng mở mắt ra, đồng-thời thấy Anh-Nguyệt biến mất, chéo áo thoáng phát phơ trước mắt. Hoàng nghe chuông và mở cửa công-phu, vừa tỉnh dậy mới biết trời bình-minh. Hoàng rửa mặt vào uống một chén trà nóng của bồi rót, khói lên nghi ngút.

Hoàng hỏi :

— Anh bồi nấu nước lúc nào mà sớm vậy ?

— Thưa cậu, bây giờ là 8 giờ sáng.

Hoàng gật đầu, ngẫm nghĩ, từ lâu không có điều chiêm bao nào mà cả đêm lẫn ngày như vậy, thật dị kỳ quá.

Từ ngày chiêm bao mơ mộng thấy cô Tiên, Hoàng ít ăn, ít ngủ, buồn bã như thế nào.

Khi Hoàng tỉnh giấc lại mới biết mơ duyên quái mộng, trong cái « không » mà « có », bởi sự công-phu biến đổi thành một con đường đạo-đức. Đồi và đạo khó rõ được, đâu là thế-gian ? Đâu là Thiên-đàng ? Thần Tiên quỷ quái khó rõ chánh tà, nguồn Đạo cao xa.

Từ đây, ban ngày Hoàng tu tâm dưỡng tánh, ban đêm công-phu như thường-lệ, cũng nhiều khi nhớ đến tiền duyên mơ mộng, nhưng hơi đâu để ý cho

mệt lòng, tự cho là chiêm bao quái mộng và thông-qua — Tu tâm dưỡng tánh an-nhàn, không tưởng tượng là chánh đạo, còn tà tâm phải diệt trừ. Từ đó đến sau Hoàng không mơ tưởng nữa. Ban ngày thì lo dưỡng trí an-nhàn, đêm lại công-phu luyện đạo.

Đến năm 1958, hết hè sang thu, trong một đêm trời trong trăng tỏ, ánh trăng lấp-ló, Hoàng ngồi dựa cửa đề dưỡng nhàn, hiu-hiu gió mát, cành cây xào-xạt, lá vàng rơi nhờ luồng gió thúc-đẩy, lá bay cũng như con thuyền bé tí-teo thả trên mặt nước, thuyền linh-đỉnh lắc-lẻo trên sóng gió.

Cây cối sum sê từ khóm cũng như một bài thơ tả trí thanh nhàn, nhớ lại năm xưa kỳ duyên quái mộng, hình ảnh một cô gái đẹp da phôi màu tuyết, vẻ mặt yêu kiều yếu điệu đào thơ, ngồi thuyền dạo cảnh, không khác nào một cô gái trò chuyện cùng ta.



HỒI THỨ HAI

Hè tàn, bóng thu sang, quái mộng được thông-dong thật là lý thú. Trời trong trắng tỏ, Hoàng thơ-thời trong lòng, bước ra đường để ngắm cảnh, nhớ lại lúc dạo Thiên cung, bầu trời quang-đáng trong thế-gian nào khác cảnh thần tiên.

Cảnh thần tiên vui thú, không khí nhẹ nhàng, còn thế-gian không khí nặng nề. Hoàng đi theo hai bên mé đường, hàng cây thẳng rặng, hiu-hiu gió cuốn nhanh cây uốn-éo quặc-quò. Trong ý Hoàng nói, đây là cây chào khách, ngao-du thật là vui-vẻ — Hoàng bỗng ngó xem trăng, đây là Hằng-Nga đẹp để biết bao, một cái kho vô tận, hưởng thú riêng. Hoàng mở miệng ngâm :

— Nguyệt lai môn hạ nhân

— Hòa hảo thiên thu đáng.

Hoàng hóng gió dạo chơi, dưỡng trí an nhàn rồi trở về nhà an nghỉ — Đến giờ công-phu Hoàng ngồi tịnh xuất hồn đi cảnh thiêng liêng như thường lệ. Khi đến cảnh thiên nhiên, Hoàng đến non xanh ngồi nơi bàn thạch thấy sông sâu nước chảy, dòng nước uốn quanh nhịp cầu nhấp-nhò, Hoàng sức ngó lên trên đánh núi, sơn thủy hữu-tình, hữu cảnh vô nhơn — Hoàng ngạc-nhiên núi vô chủ, Hoàng vừa bay, ý nói không lên cao sao hiểu thấp — Hoàng bay bỗng lên chót núi, dòm xung quanh thấy cây cối nhà cửa, nhưng không thấy người. Hoàng chợt thấy trước mắt một Ông già ước chừng trên 100 tuổi, mặc áo cà-sa, hình-thể không thấp

không cao, nước da ngâm-ngâm, đầu sói, tóc bạc, mặt vuông, miệng rộng, môi to, râu dài thả tới gối. Ông già chào hỏi :

— Nhà ngươi ở đâu sang đây mà lão phu không được biết. — Hoàng đáp :

— Tôi là người thế-gian, sang Bỉ-ngạn đánh lễ nhà Phật, xin Ông cho biết đây là núi chi ?

Ông lão nói :

— Đây là Trụ-Thạch Kiều-Lam-Sơn.

Hoàng xin Ông cho biết tông tích thế nào ?

Ông lão tiếp :

— Từ đời bàn-cổ sơ-khai đã có núi này, tính lại cũng được bốn ngàn mấy trăm năm, chỗ Phật Bà nhất đảnh hầu, sau khi mãn hạn núi còn lại đây — Kế Quan Công Hầu mãn kiếp, hồn về tại núi này đứng suy nghĩ, muốn trở về lại thế-gian để báo thù. May nhờ Đức Phổ-Tịnh Tiên Ông thức tỉnh về sự luân-hồi quả báo không thể nào dứt khoát được. Vì chí khí hùng hậu ở thế-gian ưả nhiệm, Quan Công tiếc rẻ xác thịt là một thứ đất cặn-bả — Đức Phổ-Tịnh khuyên giải không nên mê trần để bảo dưỡng thiêng liêng trong sạch, quay đầu trở lại qui-y nhà Phật, ngày sau được thành Thánh Tiên hưởng không khí nhẹ nhàng thông thả.

Nếu dày công tu, cũng có thể làm một vị Phật, sung sướng vô cực vô biên. Từ đó Đức Quan-Công được tu hành thành chánh quả làm Phật, hiện Già-

Lam Quan-Tề cai quản bầu trời thế-giới, diệt tà qui chánh, pháp Phật hiện hành.

Ông lão nói chuyện vừa dứt, Hoàng quý đánh lễ thưa rằng :

— Xin Đức Ông cho biết pháp danh của Ông.

Ông ấy nói :

— Núi là tên, tên là núi :

Hoàng bái biệt xin lui, Đức Thượng Tiên căn dặn :

— Người khoan đi, đề ta chỉ rành cõi Thiên đàng cho người rõ. Từ núi bước ra, có một con đường thẳng rắng đi về Đông Nam là Nhứt Châu Quan Phật. Còn một đường nữa qua cầu đi thẳng về Sông Bì Ngạn là Nguyệt Châu Quan Phật. Vậy thì con cứ đi đi.

Lúc ấy Hoàng bái biệt Đức Tiên Ông rồi từ giả.

Đi đến đầu cầu ngó mênh-mông xem cảnh đề hiểu biết, Hoàng bước qua cầu thấy dựa bên lề đường phía tay trái có 5 khóm sen trắng đỏ vàng và màu đỏ kiến sen, lại có một đóm khác bên trắng có điểm ngũ sắc. Hoàng sực nhớ lại từ lâu rồi Hoàng cũng bẻ sen này đề dâng cho Đức Phật mà không cảm ơn ai hết — Nhưng rất tiếc, phải chi có chủ đề đánh lễ tạ ơn mới phải — Hoàng ngó xéo bên kia có một ngôi nhà lộng lẫy rất đẹp, có nhiều bồn bông tươi thắm, nhưng không người vãng lai. Lúc ấy Hoàng ngơ ngẩn thấy dựa bên đám sen có 4 người thực nữ bận áo đủ sắc tùy theo sắc bông, đầu cài tóc, hai bên tai đeo bông tụi, áo viền sồi tua như

người Trung-Huê, tuổi chừng 18, đôi mươi, hình dung gọn ghẽ, mặt tròn da trắng, cườm tay đeo cầm thạch và nhiều thứ kim-sa xích-châu, pha-lê chói sáng. Các nàng ấy bước đến chào Hoàng, chúm chím miệng cười hỏi :

— Người có biết chúng ta là ai chẳng ?

Hoàng chấp tay đáp :

— Bạch Tiên Cô, tôi là người ở trần gian không được hiểu, xin Tiên Cô cho biết.

Tiên Cô chúm chím cười và nói :

— Chị em chúng tôi làm chủ mấy đám sen này. Chúng tôi là Liên Hoa Tiên Nữ, còn khóm sen bên trắng diềm ngũ sắc là Lý Thượng Tiên.

Hoàng giựt mình chấp tay làm lễ thừa-nhận :

— Tôi thiệt vô lễ, từ mười năm nay thường khi tôi công-phu có đến đây bẻ bông đề dâng cho Phật, đến ngày nay mới biết — Xin Tiên Cô dung thứ cho.

Có Tiên cười và đáp :

— Sen này được tưới tần, mùi thơm bất ngát, từ 4.000 năm có lẽ, chúng tôi ở đây giữ sen này cho bà Cửu-Thiên Huyền-Nữ để làm hội, cùng các quần Tiên cũng được thông dụng — Ngày nay đúng thời-kỳ đề ra mắt cho người biết, chớ có lỗi chi mà ngại.

Hoàng chấp tay xin bẻ bông đề dâng cho Phật thì Tiên Cô nói :

— Tự lòng. Bông này dựng cho Phật rất tốt, tốt nơi lòng người.

Lúc ấy Hoàng đến khóm sen thì mỗi khóm có 2 bông. Sen vượt lên ướm nở, mùi sen bát ngát — Hoàng bẻ mỗi khóm 2 bông, rồi đến một khóm sen cánh trắng có nhiều điểm ngũ sắc chói lòa — Trong đám sen hiện lên một Ông già dư trăm tuổi, mặc áo khảm xanh viền kim tuyến, đầu sói, chơn mây bạc, đôi mắt long lanh — Hoàng lễ bái, Tiên Ông cười, hỏi :

— Môn-đệ có biết ta chăng ? Cách 15 năm trước môn-đệ bay vào trong mặt trăng, đi ngao-du hững cảnh. Đến 5 hòn núi ngũ sắc kim sa, ta cùng Tiên Nữ cỡi hồ lô liên căn bay trước, môn-đệ theo sau ta — Cách 3 năm sau, vào mùa hạ năm Dậu, ta có hứa, đến lễ đặng ngũ giờ Ngọ, nhà người được đánh lễ Nhựt Châu Quan Phật, ta chỉ phép cho hóa thân, vì môn-đệ có lòng ao-ước. Ta đây là Lý Lão Tiên Ông.

Lúc ấy Hoàng ngạc nhiên nhớ lại, chấp tay đánh lễ Tôn Sư :

— Xin Tôn Sư lấy đức từ-bi tha thứ cho con.

Tiên Ông nói :

— Đệ tử không nên ngần ngại, từ đây Tôn Sư hộ độ cho con.

Đồng thời lúc ấy, thấy một Cô Liên-Hoa Tiên-Nữ tại khóm sen đỏ bay lên nhẹ nhàng, đứng trước mặt chào Hoàng và hỏi :

— Anh có biết em chẳng ?

Hoàng ngự ngần không nhớ được, kể Tôn-sư triệu thỉnh 3 cô Tiên đứng trước khóm sen đến trước mặt Tôn-sư — Tôn-sư chào các Cô Tiên và nói :

— Ngày nay đã đến kỳ hội Phật Bà, mời các cô Tiên đến Phật sự chứng-kiến phép hóa thân cho môn-đệ này.

Lúc ấy Tiên Ông cùng các Liên Hoa Tiên Cô nhẹ nhàng bay bổng. Hoàng cầm bó sen bay đến Phật Sự dâng sen đánh lễ Phật. Phật nói :

— Ngày nay Lý Đại Tiên đã hứa cho chúng sanh được phép hóa thân.

Hoàng đánh lễ Phật Sự :

— Xin Phật lấy từ-bi hộ độ cho con.

Lúc ấy Tiên Ông và các cô Tiên bay bổng qua động Quan-Âm Bồ-Tát. Hoàng tay cầm bó bông bay theo và đi sau vào động dựng hoa đánh lễ Đức Quan-Âm Bồ-Tát — Hoàng xin Đức Quan-Âm lấy đức từ-bi hộ độ cho con.

Hoàng đánh lễ và bái biệt. Lý Tiên Ông cùng các cô Tiên Nữ cũng từ biệt Đức Quan-Âm — Tiên Ông cùng các Tiên Nữ nhẹ mình bay trước, Hoàng cũng tiếp bay sau. Khi đến khóm sen thì Lý Tiên Ông và các cô Tiên còn chờ. Hoàng đánh lễ và chịu thọ giáo Lý Tiên Sư và các cô Tiên, duy có một cô Tiên mặc áo kiến sen từ chối, mở miệng chum chim cười và nói :

— Anh Hoàng ôi ! Lúc từ giả phân tay ở trần-gian đến nay, anh cùng tôi hứa hôn bên cảnh trời Nam, cũng chẳng đặng bao lâu, sao anh đành quên đi. Chính em đây là Anh-Nguyệt. Em cũng nhờ Lý Tiên dạy bảo.

Lúc ấy Lý Tôn-Sư từ biệt bay bổng trên không, còn các cô Tiên biến mất. Hoàng nghe trên không có tiếng nói :

— Chúng ta là Tiên Cô, đã đến giờ hội của Trường Lão Tiên, nên không thể ở nán được.

Hoàng còn nghe tiếng từ giả sau chót là Cô Anh-Nguyệt cũng xin thứ lỗi. Hoàng bái biệt, lạy đưa Lý Tôn-Sư rồi trở về bản thể.



HỒI THỨ BA

Một đêm mưa gió mịt mù, bóng hoàng-hôn đưa đến, không một khách vắng-lai, giọt mưa lộp-đóp ngoài đường, Hoàng vội xem đồng hồ thấy đã 8 giờ. Ngoài sân gió cuốn nhành cây hột mưa rì-rào, đồng hồ tíc-tắc thúc đẩy trong lương tâm của Hoàng nhớ đến hôm nay là ngày mừng mười tháng tám cũng gần đến lễ Trung-Thu. Trời thu sẽ mát mẻ, bóng trăng tươi sáng, Hoàng sẽ dạo khắp nẻo đường ở Đô-Thành để ngắm cảnh, ước-ao được gặp bạn trò chuyện vui chơi, nhưng bấy giờ lễ Trung-thu chưa đến, trời lại âm-u mưa gió. Hoàng sực nhớ đến Lý Đại Tiên Tôn-Sư, Hoàng mong mỗi đến giờ công-phu để được gặp Tôn-sư, xem người phán đoán phép hóa thân ra thế nào. Hoàng suy nghĩ đợi đến giờ sẽ công-phu. Khi Hoàng thức giấc thì đồng hồ gõ 12 giờ, đúng giờ công-phu, xuất hiện nguyên hình đi theo lối cũ đến đánh núi Kiêu-Lam-Sơn. Hoàng đánh lễ chào Tiên Ông nhưng Ngài vắng mặt. Hoàng ngồi nơi bàn thạch, nhìn xuống kẻ đá thấy cỏ mọc lưa-thưa như lá hẹ, bông vàng thơm nức nở. Hoàng ngắm cảnh vui thú với chỗ không không, chợt có một cô Tiên Nữ thoáng ngang qua. Hoàng vừa chào và định hỏi, Hoàng chưa kịp hỏi thì cô Tiên đã chúm chím cười, tay chỉ khóm cỏ có bông và nói :

— Đây là Linh-chi-thảo gốc ở động Quan-Âm. Đức Cửu-Thiên Bồ-Tát đem về trồng nơi đây, lá xanh, bông đỏ, nhụy vàng, mùi thơm như bông nguyệt dạ hương,

để giúp trị thoát bệnh mê-ly dưới trần, nếu người phạm uống thứ thuốc cỏ này thì bệnh mê-ly chóng khỏi, từ trong bóng tối đem lại ánh sáng, cô Tiên ấy cho bốn câu thơ như sau :

- *Linh-chi vốn cỏ ở Thiên-Đàng*
- *Thế gian lâm bệnh phải rá tan*
- *Nhơn-gian ngộ đạo Thần Tiên hóa*
- *Vàng ròng trăm gánh chẳng đọi sang.*

Cô Tiên vừa cho bốn câu thơ rồi thì từ giả bay bổng, Hoàng đánh lễ tiễn Cô đi. Lúc ấy Hoàng cũng vui thú, mới nói đây là cảnh Thần Tiên, lấy làm lạ cho đến một cây cỏ, một cục đá cũng hữu tình.

Hoàng than rằng : Thế-gian người lo tranh-chấp, rừng núi thì nhiều thú dữ, còn cây dây lá đều gai-gốc và nhiều chất độc giết người, người hiền phải sanh sống đồ mờ hôi xót con mắt mới có ăn.

Hoàng thức tỉnh : khi ta biết cái khổ, ta không mê trần thì nào bị khổ. Tại mình mê trần không chịu giác ngộ, để tránh họa của trần gian mà thôi. Hoàng ngâm bốn câu thơ như vậy :

- Miếng gió thiên đàng để gánh mang*
- Con thuyền tay lái kiếp trần sang*
- Bầu trời thế giới ta rung rẩy*
- Thức tỉnh từ đây mới dễ dàng.*

Hoàng ngâm 4 câu thơ rồi, trời bước qua cầu đến chỗ Liên Hoa Tiên Nữ đánh lễ Tôn-Sư Tiên Ông, cùng

tứ vị Tiên Cô. Hoàng vừa hái xong bông sen thì Tôn-Sur Tiên Ông cùng tứ vị Tiên Cô hiện ra trước mắt. Tôn-Sur quở mới đến thiên đàng vội bỏ thế-gian sao đặng :

— Con ơi, trần thế nợ nần bao lần phải trả, trả xong nợ rồi mới được thanh thoi. Căn là thiên đàng, nợ là thế gian, làm sao con tránh khỏi. Hôm nay Thầy cho con biết, thầy giác-minh thức-tánh cho con. Ngày nay con giác đắc. Thầy ban cho con một củ sen hóa ra trái bầu. Bầu này giao cho con để phi hành hóa thân, muốn lớn nhỏ tùy ý con muốn. Thầy luyện sen này bốn ngàn mấy trăm năm nay trở thành một đồ đệ, tuy là vật không tai, mắt, vẫn biết nghe, chịu lụy và vâng lời. Thiên thượng nhân gian tứ hải sơn xuyên đều là bầu sen thông-cảm, sức nặng chớ ngàn cân, nhẹ như bong bóng, trung thành theo chủ.

Hoàng bạch với Tiên Ông :

— Bầu nặng đến ngàn cân, sức con yếu làm sao xử khiến cho nổi, sau khi đem về nhà ?

Tôn-Sur cười và nói :

— Con ở trần gian còn mê tình, bản thể con là tiêu thiên địa, bằng một cõi thiên đàng. Con còn mê-muội, bầu sen biết trước hơn, khi con về đến bản thể thì nó sẽ biến thành hột cát. Khi con vừa đạp chơn vào bản thể thì quần áo và hành-lý của con cùng bầu sen bay đến chỗ. Thầy đã sắp đặt đàng hoàng cho con không mệt trí, đó là phép Tiên Phật vô cực vô biên, bất tiêu

bất diệt. Sẵn đây thầy cho con rõ duyên mơ quái mộng, đó là một nàng Huỳnh-Hương Liên-Huê Tiên-Nữ. Trời Phật đã ban cho mỗi người một, để phân-tách chữ mê ly quái mộng con hiểu được chăng ?

Hoàng bạch Tôn-Sư :

— Con ở trần-gian tối tăm xin Tôn-Sư chỉ giáo.

Tôn-Sư nhiếp miệng cười và nói :

— Con còn ngu muội, cái tỉnh là thế gian, cái mê là đến thiên-đàng. Hết mê tới tỉnh. Ly là hồn lìa bản thể, đạo khắp càn khôn bầu trời thế-giới, quái mộng xem xét cái cạn-bả mê-trần, quái lạ, quái mị, quái mị ngu muội, ngu muội là tối đem lại cái sáng. Có tối có sáng mới thấy Thiên-Đàng. Thôi Thầy chỉ cho con bấy nhiêu cho con rõ đạo.

Tôn-Sư nhiếp miệng cười và chỉ, giờ này là giờ tốt, Tôn-Sư chỉ tiếp và nói :

— Đây là quái mộng năm xưa, ngày nay con được nhẹ nhàng, thầy giao Tiên Nữ là một đồ đệ của thầy để hầu kẻ làm đôi bạn với con, để thúc đẩy sự tu hành và an-ủi con.

Tiên Tôn-Sư vừa cười vừa nói :

— Thầy cho con 4 câu thơ này, con hãy nhớ rèn luyện tu tâm, thẳng thẳng một con đường. Đến chùng Hiệp Thiên Đài mới rõ Thánh Minh.

Thánh điệp dương châu Ánh-Nguyệt quang

Thông cảm tam tầng liên căn bản

*Tứ bá niên tiền thiên thu lãng
Minh tinh cấu tạo điềm điềm nhân.*

Thầy khuyên con rằng tu tâm dưỡng tánh, tánh mạng an lành mới thành chánh quả. Thôi hai con trở về trần gian lo bồi phước-đức. NAM-MÔ A-DI ĐÀ-PHẬT. Lý Tôn-Sư bay bổng. Hoàng và Ánh-Nguyệt lạy đưa và từ tạ. Lúc ấy Hoàng và Châu Ánh-Nguyệt cầm hai bó sen bay thẳng qua sông Bi-ngạn làm lễ Phật và Đức Quan-Âm Bồ-Tát, đưa ra một đĩa có hai trái cây hình như quả nhàu, vàng trong lóng lánh, màu tựa chà là. Quan-Âm Bồ-Tát khuyên Hoàng và Ánh-Nguyệt mỗi người ăn một trái, mùi thơm bát ngát lạ thường. Lúc ấy hai người đánh lễ Quan-Âm xin về bản thể ngồi trên trái bầu cất lên nhẹ nhàng bay theo con đường cũ đến khóm sen, Hoàng, Ánh-Nguyệt ngó đám sen bái biệt và từ tạ. Ánh-Nguyệt than rằng : Từ đây xa cách các chị, không được gần nhau đàm đạo. Ôi ! mỗi người cũng có căn phận, rồi các chị cũng sẽ từ từ đi nơi khác. Nguyệt-Ánh ngược lên trên không đánh lễ và từ giả. Bầu Tiên bay đến núi Kiêu-Lam-Son, Hoàng và Ánh-Nguyệt bái biệt trở về bản thể.



HỒI THỨ TƯ

Kỳ duyên hảo hiệp, âm dương phối-hợp, ảo mộng huồn nguyên, quái tinh thành chánh quả.

Lúc ấy đôi vợ chồng bước xuống hạ thiên đàng, Nguyệt-Ánh chỉ trong phòng mà nói :

— Anh xem chỗ ấy rộng rãi bàn ghế đủ tiện nghi. Thường thức vui thú, ngoài sân thì có bàn thạch để ngồi hóng mát, đủ màu bông quý báu, kỳ hoa dị thảo, hương nồng bát ngát. Bên mặt có lầu vọng nguyệt, bên trái có chỗ tửu yến trà đình.

Nguyệt-Ánh nói :

— Anh đi với em lên phía bên này để hưởng thú vui.

Khi lên vừa tới chỗ thấy một đĩa quả tử, trên có 2 trái đào, xanh và đỏ, có một bầu rượu bằng pha lê, nước trong màu vàng, Nguyệt-Ánh rót rượu vào ly mời Hoàng uống, Hoàng từ chối không thể uống. Nguyệt-Ánh cười nói :

— Anh uống phân nửa còn bao nhiêu em uống — mới gọi là kỳ duyên phối-hợp. Pháp Phật hiện hành em đâu dám cãi lời Phật dạy.

Khi Hoàng và Nguyệt-Ánh uống xong ly rượu, Nguyệt-Ánh cười và nói :

— Ly rượu huynh tương làm lễ phối-hợp, lúc đôi ta còn nhỏ, cha Trời mẹ Đất đã bảo theo anh cho tới nay là 76 năm.

Hoàng nói :

— Ủa em đã lớn tuổi như anh sao ?

Nguyệt-Ánh nói :

— Đồng thời chúng ta sanh ra một lượt.

Hoàng hỏi :

— Sao em còn đẹp thế ?

— Thưa anh, Trời Phật, ngũ-hành cho chúng ta một thứ Điền quang, từ trên không khí tam thập tam thiên chiếu xuống, hợp không khí trung thiên vào một bánh xe luân-hồi. Anh là phần Dương, em là phần Âm, hợp với dưỡng-khí trần gian, anh nhờ dưỡng khí bên cha, em nhờ huyết lực của mẹ hợp nhiên vào trong cơ-quan của cha và mẹ cấu tạo, qui nguyên hợp nhứt làm thành một chất nguyên-tử, hóa dục quẩn sanh, tạo thành một viên nguyên-tử vi-trùng phần âm dương, hình dáng như một miếng bánh, hình tròn đẹp, trong vòng tròn có một điểm linh quang đỏ đậm và một hình chữ S, đó là nhứt hồng nguyệt quang, rồi hóa ngũ tạng, lục phủ, gọi là một cơ-quan tức là guồng máy bản thể con người. Trong đây phân làm 3 tầng : thượng, trung và hạ huỳnh đình, cũng có nghĩa tiên thiên, trung thiên và hạ thiên. Bộ đầu, trái tim, lá gan, bao tử và lá phổi, đó là cơ-quan giao phần làm việc cho anh, chủ về phần hồn. Còn em thì lục phủ, huyết thịt làm việc cai quản châu lưu bản thể, bên ngoài thừa tiếp bên trong. Bản thể có tả bành chất cũng gọi là tả khuynh, còn hữu bành cư gọi là hữu hướng còn ở giữa gọi là trung bành mạng đề phụ thuộc việc làm của em.

Xem xét mặt trái trước sau gìn giữ bản thể, còn em làm chủ bên ngoài gọi là phách hay là vía. Hình bóng bao-la bản thể thì anh cùng em là hai chất nguyên-tử thiêng-liêng. Thiêng-liêng là điện nóng điện nguội, hay là lửa âm dương phối-hợp ngũ hành, biến hóa vô cùng, già trẻ biến đổi gọi là hồn vía, anh là chồng em là vợ, còn bản thể là một thứ đất trong sạch của mảnh đất phù sanh trên thế gian, cũng như một cái bì bao bề ngoài, để bao bọc một cái máy. Ví như một chiếc tàu, bên trong có máy, bên ngoài thì hình thể chiếc tàu. Trong đó anh coi về phần máy là cơ-quan, còn em coi về bản thể chiếc tàu. Khi bản thể chiếc tàu hư mục, đúng tuổi thì cái máy cũng đúng tuổi, hề chiếc tàu hư, thì xác gọi là chết, phải trả cho đất của thế-gian.

Còn hồn và vía của đôi ta trở thành một nguyên-tử hợp nhứt, gọi là thiêng-liêng.

Trong bản thể có từng bực cơ-quan, đủ tiện-nghi tại hiệp-tích là chỗ giữa xương sống đùm đầu lòng và ruột gan dính vào đấy, là chỗ hồn ở gọi là anh hay là chồng, và vì dưỡng khí. Còn chỗ em ở xương sống phía dưới có hai trái cật dính vào xương sống, kể đó có một lỗ gọi là hạ thiên môn. Trong ấy có một dán nhện thiêng liêng, ngưng khí mật mù mờ ngăn tại đó. Còn phía ngoài bụng có một cái rún gọi là tề luân hư cảnh, nghĩa là một bánh xe điện, xung quanh ngoài da bụng có 4 dây gân, chẻ hai làm 8 sợi, gọi là 4 bánh xe lửa nước chung với lỗ bánh xe rún. Lỗ bánh xe rún có thứ điện lửa, ăn thẩu từ trên bộ đầu, lấy khí hạo nhiên tiên thiên thừa tiếp vận-động xuống

để làm cho các cơ-quan bên trong bên ngoài của con người tiêu phóng âm dương khí. Bên trong chỗ rún hút dương khí của trời đất, thừa chuyển các cơ-quan châu lưu bản thể, khí này lọc sạch chuyển lên trên thượng cơ-quan huỳnh đình, cho bản thể con người thở ra thâu vào thì bản thể con người mới hoạt-động. Sự sống của bản thể con người dồi dào nơi ngoài rún gọi là ngoài bì hạ thiên môn, còn phía trong lỗ dưới trái cật gọi là hạ thiên môn chỗ mù mờ đó là một cái cửa của thiêng liêng. Người công-phu làm điền nội tích số 15 thở bên trong để lọc cái hơi điện nhẹ nhàng, đem lên bộ đầu vận động soi mở cửa khiếu trở nên thông, làm cho khớp xương miệng của bộ đầu nức hờ ra, thì mới xuất hồn được. Thừa anh, chỗ em ở đây là chỗ cạnh cửa bên mặt hạ thiên môn, còn bên trái là dương mạch đốc vận các nguơn khí, bản thể xác thân của ta lừa lọc khí trong sạch, thừa tiếp phía dưới, ăn thẩu đến trên gọi là huệ tâm thông. Nguyệt-Ánh nói vừa rồi ngã vào lòng cười và nói tiếp :

— Anh Hoàng có biết chưa chúng ta đồng thời ở trên minh triết vô cực, cha Trời mẹ Đất xuống thế gian đầu thai vì căn cứ tội lỗi thiên đình, sai xuống vào một xác thân con người, xác thân con người là một vật-chất trong đấy có cơ-quan, bên trong bên ngoài thừa tiếp điền quang của Trời Phật để cho ngũ tạng là năm khóm lửa làm việc châu lưu bản thể. Bản thể là một cái khám tối, giam hãm anh, còn em phải buộc chun bên ngoài bản thể của xác. Xác là vật chất, máy trong

bản thể của Trời Phật lập ra dưới thế gian này, rất thiêng liêng tinh xảo, khỏi điều tra khảo cứu, thưởng lành phạt dữ báo ứng nhân quả nhân tiền. Chúng ta làm điều sai quấy như : tham, sân, si, hi, nộ, ái ố dục. Nếu chúng ta ở thế gian mê trần, làm cho hùng dũng bạo động, thì hành những sai quấy trên cho vừa ý muốn, hoặc là cố ý giết hại, bất tuân lệnh minh triết, không chịu làm lành, chánh tâm tu thân, khắc kỷ phục lễ, nhơn nghĩa lễ trí tín thì cả máy tâm của cơ-quan ngũ tạng bản thể con người, sẽ minh xét tinh xảo, lập tức phán đoán và xử tội, trong cơ-quan tự xử lấy, thưởng phạt vô cùng. Hễ chúng ta làm lành thì điển lửa của chúng ta sẽ được lên cao, trong bản thể được sáng suốt hơn. Nếu làm dữ không thuận lẽ Trời Phật thì lửa bản thể nặng nề không được lên cao, trí tuệ ngu xuẩn. Bởi thế Trời Phật giao-phó cái bản thể cho con người, làm phải gặp phải, làm quấy gặp quấy, Trời Phật không cần xét, có câu : “Thiên võng khôi khôi sơ nhi bất lậu”, nghĩa là : lưới Trời cao xa, thưa mà chẳng lọt. Nếu làm tội lỗi thái quá trong thế gian, Trời Phật để cho người thế gian hành hạ, người phạt người. Thì điển linh hồn đó có tội một lần thứ hai, không thể trở về minh triết được. Nguyệt-Ánh nói vừa rồi ôm Hoàng hun và khóc :

— Bạn ôi ! chúng ta bị giam hãm trong khám tối này, anh là một vị điển linh hồn bị kèm thúc sâu xa trong quả địa ngục, trái tim không rõ ngoài thế sự, anh nhờ có em là Nguyệt-Ánh không bạo động, ít tội lỗi. Đến nay xác thân đã 76 tuổi thì sự kèm hãm linh hồn

của anh mới được nói ra. Anh lo công-phu luyện đạo, ngày nay linh hồn được sáng suốt. Còn em được nhẹ nhàng để làm việc cho bản thân, tóm tắt trong đây gọi là hồn với vía hay là vợ với chồng, để giữ bản thân, chớ ai đâu lạ! Thôi chúng ta vào phòng nghỉ khỏe khoắn. Kể đến ngày Trung-Thu Nguyệt-Lăng em cùng anh sẽ đến đánh lễ Phật Trời cùng các chư Tiên là khác. Từ đây sắp tới em là một người vợ hiền đối với anh, mọi việc phải cùng nhau sốt sắng công-phu luyện đạo, hầu mong đến ngày mãn hạn kết quả.

Hôm nay là ngày mồng Tám tháng Tám, ngày vía của em cùng các Cô Liên-Hoa Tiên-Nữ lại là ngày Tôn-Sư truyền pháp.

Em cũng xin tạm biệt một hai tiếng đồng hồ để lên thượng giới đánh lễ Tôn-Sư.

Hoàng nói :

— Em có đi thì đi một lượt dễ dàng hơn.

Nguyệt-Ánh cười nói tiếp :

— Đề phân-tách coi chừng bản-thề, không thề bỏ rơi, vì đêm nay có Bắc-Đầu Tiên Ông giáng trần không nên sơ thất. Nếu anh muốn đi em về thay thế cho anh cũng chẳng muộn.

Lúc ấy Nguyệt-Ánh ôm Hoàng tỏ lòng yêu mến. Hoàng cười và tiếp :

— Vợ chồng là việc trăm năm, có câu : « Xích thẳng thề túc thiên niên cớ », sự yêu mến vô bờ bến. Em đi cứ đi, Nguyệt-Ánh từ giả Hoàng.

HỒI THỨ NĂM

Nguyệt-Ánh rưng rưng nước mắt mở miệng than :

— Anh Hoàng ôi ! bấy lâu một bước không rời, bây giờ cách mặt biết đời nào nguôi.

Hoàng cười và nói :

— Thôi em đi mau rồi về nhé.

Nguyệt-Ánh từ giả bay bỗng lướt dặm thang mây đến viếng Thầy, được các bạn chào mừng vui vẻ, chuyện vãng dặt nhau đến đánh lễ Tôn-Sư. Tôn-Sư chào mừng, hôm nay Thầy thứ lễ cho các con và thứ lỗi cho Hoàng để kỳ khác sẽ viếng Thầy.

Vi sự gấp rút, các con mau xuống trần gian không nên trễ, vì Tiên Ông Bắc-Cực đã giáng thế, vậy các con mau trở về thi-hành phận-sự. Lúc ấy Nguyệt-Ánh bái tạ Tôn-Sư lui về bản thể, Nguyệt-Ánh vừa đi vừa ngó trên không thấy một bóng hào quang chói rọi xuống trần gian, Nguyệt-Ánh biết là vì sao Bắc-Đầu giáng thế. Nguyệt-Ánh bái tạ trở về bản thể, vợ chồng vui vẻ. Nguyệt-Ánh nói »

— Thầy đã biết trước thứ lỗi cho anh, khi khác sẽ đến viếng Thầy.

Hoàng nói :

— Thầy biết trước trong lương tâm của Hoàng mong mỗi, thật hay quá.

Nguyệt-Ánh nói :

— Một vị Tiên-Trưởng tu mấy ngàn năm, không hay không giỏi sao đặng.

Hoàng chớp miệng than rằng :

— Đến nay là 76 tuổi xuống trần gian, tu được 25 năm, việc tu thành một vị Tiên-Trưởng rất khó.

Nguyệt-Anh nói :

— Chúng ta là một cặp-bả của Phật Tiên, khi bị đày xuống trần, mãn hạn được quay đầu trở lại cũng chẳng muộn chi, anh ơi, hơi đâu mà than xiết, chúng ta ra ngoài ghé kỹ uống rượu, ăn bánh lót lòng rồi em phân tách chánh tà, chơn giả cho anh nghe.

— Từ khi anh cùng em trên thiên không, bị lỗi xuống trần gian vào một bản thể làm chủ, trong cơ-quan bản thể hư chết mới được trở về gọi là mãn kiếp, em cùng anh là bản chánh thể, còn thể gian gọi là hồn vía. Sự ăn uống trong bản thể hấp-thụ nuôi dưỡng tinh-thần, tinh là anh thần là em.

Trong bản thể hư hao đau ốm cùng mọi mặt, chúng ta phải chịu trách-nhiệm và đau khổ, bản thể ăn ngủ, thì chúng ta cũng ăn ngủ, đến khi thác thì anh cùng em phải ngưng trệ, để cho trần gian chôn lấp bản thể xuống bùn lầy. Vì bản thể là đất, ăn uống làm phạm-sự trần gian, đều bằng đất, ăn của thổ phải hoàn lại thổ. Chúng ta đều đứng tại chỗ chôn lấp bản thể trong 49 ngày, rồi chúng ta bắt tay nhau bay bổng về chốn cũ "Thiên-Đàng". Trong thể gian có nói : "Sanh đồng quan, chết đồng quách", ăn một mâm, ngủ một

mùng thì chỉ có em cùng anh là vợ chồng chánh đáng, gọi là Chánh, còn tà là vợ chồng xác thịt, ở thế gian ăn và đau riêng không ai chịu thể đặng, ngũ cũng riêng biệt là khác.

Đến khi chết, xác chôn riêng, vợ một nơi chồng một ngã, đâu có chịu chung số phận gọi là tà, bất chánh.

Hoàng nghe Nguyệt-Ánh nói, thức tỉnh, ôm Nguyệt-Ánh khóc, em ôi ! Anh thật mê muội, nhờ em thức tỉnh, anh mới rõ chơn-lý, hơn nữa anh được biết nào là tà, chánh, thế-gian, thiên-đàng. Thôi từ đây em cùng anh được an-ủi, tu hành trở về chốn cũ : Cõi Phật.

Nhưng có một điều, bề ngoài dưới hạ thiên-môn là huyết tề luân hư cảnh, tại hạ huỳnh đình là trước cửa động thứ nhất là chỗ bí-yếu, nhưng người phạm tục lại tin theo sách, không cần bạn nào biết trước chỉ lại người sau, hay là người tu ngang chướng vô bờ bến, nói dóc nói bừa, không rõ phép đạo tu hành, bắt chước, con số này sẽ bị bệnh cổ trướng, sốt rét, máu không chạy, ứ nghẹt cơ-quan không thông, thầy thuốc không thể trị, con người đạo biết cũng không thể trị được, chết bất đắc kỳ tử. Chỗ này là chỗ bí-yếu của Trời Phật, để xem xét những người tu hành luyện đạo, công-quả thế nào nhiều hay ít, tiền căn hậu quả, tội nặng nhẹ bao nhiêu. Nếu chưa mãn tội, hoặc trắng án mà làm con số này thì tội càng gia tăng thêm. Cũng như người bỏ khám mà trốn. Em chỉ sợ qua cho anh hiểu, người công-phu luyện đạo bớt tội lỗi, thì quan

Tòa ở trong cái máy lương tâm biết rõ và thông cảm, thì cái máy ấy trên cửu khiểu bộ đầu lần lần nói ra, gọi là địa ngục khai thiên môn, thiên-đàng mở cửa chỗ giam hãm linh-hồn và vĩa được thông thả. Công-phu dày công chừng nào thì linh-hồn ấy sẽ được một phần tự-do xuất cảnh, đi trên không đạo mát. Trời Phật không bắt buộc được quyền tự-do tạm. Lúc mãn hạn bỏ xác mới được về cảnh cũ.

Anh nhớ : Khi đến chỗ này, muốn đi sâu sâu vào cửa thiên môn thứ hai, có câu chú của Phật như vầy : Nam-Mô Bát-Nhã Ba-La Mật-Đa... Sắc bất dị không, không bất dị sắc, thời chiếu kiến ngũ uẩn giai không, thọ tướng hành thức diệt phục như thị, độ nhưt thiết khổ ách, Nam-Mô A-Di Đà-Phật, rồi anh ngồi tĩnh ý khép hơi và trong ý tưởng đem hơi vô trong lỗ thiên môn thứ hai, vào đường mạch đốc, soi để cho hơi chạy thẳng lên trên bộ đầu. Mỗi ngày anh công phu luyện đạo từ từ như vậy, cho khớp xương bộ đầu nở thêm ra, lỗ tai hơi thở soi trống, còn lỗ mũi trong ý anh bịt không thở thì cửu khiểu trở nên thông. Từ đó đến sau thấy bụng ta thở, không làm việc mạnh, hơi thở nhẹ nhàng cho đến đổi miếng bông gòn để trên lỗ mũi không bay tạt chỗ khác. Anh cứ công-phu như vậy 60 đêm, khuyên anh làm việc nhẹ nếu lấy sức mạnh thì bản thể ta động chạm, hơi ứ tại cơ-quan.

Cơ-quan ngưng trệ phát bệnh tức, sốt rét, ăn không tiêu, mỗi mê, trái tim nhảy mạnh hồi hợp, chóng mặt, mệt. Bệnh này thầy thuốc ở thế gian không thể trị, nhớ công

phu luyện đạo mới sửa được bộ cơ-quan, nếu không sửa được thì phải thác.

Tối đây là con số 16, anh ngồi tịnh, tưởng cho anh được đi đánh lễ Đức Phật, ý anh nhớ một chút rồi bỏ qua, làm như quên không nhớ chi hết, gọi là thâm điền và thừa phát. Lúc ấy hồn xuất tại mỏ ác, bay bổng trên không rõ rệt, vừa đi vừa dòm xuống thấy bản thể anh ngồi công-phu gọi là xác, nhưng có một phần vĩa cặn bả ở giữ xác thân, đây là rớt cuộc. Còn những điều từ trước đến sau, anh công phu cách nào, bên trong là anh công-phu, bên ngoài có em giúp đỡ.

Chồng khôn vợ dại đi giày,

Vợ khôn chồng dại có ngày làm Tiên.

Anh Hoàng ôi, việc công-phu luyện đạo nhiều chỗ bí ẩn. Em là bề ngoài công-phu hiểu nhau, em tuân noi Phật Pháp hiện hành để làm việc chung sống với anh. Trong cái Tạo-hóa huyền vi không nên phân rõ rệt. Kể từ anh chán đời qua đạo, công-phu bao nhiêu em rất mừng, nhờ sự cố gắng của đôi ta, mới được sự linh nghiệm, từ chỗ tối nào là Hà-Sa phát ra ngoài bay qua lại nhanh nhẹn, ở trên, anh thấy một luồng điện sáng chói đó là điền linh quang, có câu kinh Phật nói :

— Nhứt điền quang minh, vạn điền hà sa. Đóm hà sa thuộc về ngũ quan bộ đầu, rồi tới ngũ tạng thì có thứ hà sa ngũ sắc, rồi tới huyết tề luân hư cảnh, cũng có ngũ điện hạ thiên môn, biến ra ngũ sắc vòng tròn lớn, cũng giống như trời đất, bao la thế-giới. 1— Ngũ quan, 2— Ngũ tạng, 3— Tề luân hư cảnh

có ngũ sắc cộng là 15 điểm. Khi anh vào cửa hạ huỳnh đình là chỗ hạ thiên môn, ý anh nhấn mạnh và thoát ra thì ánh sáng vội thẳng lên tới bộ đầu. Nhưng anh đi tới nửa chừng chỗ hiệp tích, anh cũng nhấn thoát ra rồi anh đi thẳng lên trên bộ đầu thì anh cũng nhấn thoát thì điện sáng chói tất cả bầu trời thế giới, anh thấy hình ảnh anh tung lên, gọi là xuất hồn, khi anh nhấn thoát gọi là cái chìa khóa, còn chỗ nhấn thoát tại mỏ ác, bộ đầu gọi là số 16, nhưng lúc nào cũng có em phụ thuộc tiếp điện thúc đẩy bên trong, bên ngoài thừa tiếp hiệp với điện không không. Từ đó đến sau Thiên thượng như gian đồng nhưt khí.



The first duty of a guardian is to take care of the person of the ward. This includes providing for the ward's basic needs, such as food, clothing, and shelter. The guardian should also ensure that the ward is safe and protected from harm.

The second duty of a guardian is to take care of the ward's property. This includes managing the ward's assets, such as money and real estate. The guardian should also ensure that the ward's property is protected from loss or damage.

The third duty of a guardian is to take care of the ward's education. This includes ensuring that the ward is enrolled in school and that the guardian pays for the ward's education expenses.

The fourth duty of a guardian is to take care of the ward's medical care. This includes ensuring that the ward receives necessary medical treatment and that the guardian pays for the ward's medical expenses.

The fifth duty of a guardian is to take care of the ward's legal affairs. This includes representing the ward in court and signing legal documents on behalf of the ward.

PHỆP CÔNG-PHU

(Một vài lời dặn cần thiết)

I.— GIỜ CÔNG-PHU :

Trong một ngày một đêm 24 giờ, giờ Tý là giờ thuận-lợi nhất cho việc công-phu, vì lúc đó máy Âm-Dương xoay chuyển từ Âm bước qua Dương (0 giờ) tức là giờ thanh tịnh, nhẹ nhàng và trong sạch nhất — Người công-phu biết lợi-dụng máy Trời Đất trong lúc đó, cướp khí hạo-nhiên của Trời Đất để bồi-bổ cho bản thân mình được khỏe mạnh, cho linh-hồn mình được sáng suốt. Hơn nữa, lúc đó thời tiết trong ngày đổi thay, máy Âm Dương của con người đổi thay theo chiều máy Âm Dương của Trời Đất, nhờ đó mà cơ-thể của con người khỏi nhiễm bệnh thời tiết bất ngờ. Người ta gọi là « Thuận thiên giả tồn, nghịch thiên giả vong » là vậy.

Lúc ban ngày không nên công-phu, vì trời nóng nực, không vắng lặng, không trong sạch do đó, không lợi-ích cho tinh-thần và thể-xác.

2.— NƠI CÔNG-PHU :

Nên chọn nơi khoảng khoát cao ráo, có thoáng khí, xa những nơi uế-trược, — Nên ngồi khỏi mặt đất, trên ghế, hoặc trên giường ngủ, mặt luôn luôn xoay về hướng Nam — Người nào có lầu cao làm nơi công-phu càng tốt.

3. — CÁCH NGỒI CÔNG-PHU :

Ngồi công-phu, cốt-yếu là ngồi cho thẳng xương sống, không được khom lưng hoặc nghiêng bên phải bên trái — Ngồi kiết dà, bán dà, xếp bằng hoặc ngồi trên ghế thông 2 chơn xuống cũng được, nhưng cốt-yếu là phải cho thẳng lưng, cho đường hoàng cho nghiêm nghị — Từ đầu chí cuối chỉ giữ một thế ngồi duy-nhứt không xây trở, không thay đổi.

4. — LỜI NGUYỆN TRƯỚC KHI CÔNG-PHU :

Khi ngồi ngay thẳng tay chấp trước ngực, mắt nhắm kín lại, miệng ngậm, hai hàm răng khít lại nhau, chót lưỡi co lên chơn răng trên, định tâm cho phẳng lặng không còn tưởng nhớ viển-vong, trí ý đề trên Hà-Đào-Thành là chỗ xoáy ốc và tưởng đến sáu chữ : NAM-MÔ A-DI ĐÀ-PHẬT (3 lần). Sau đó bắt đầu nguyện 2 câu sau đây :

1. — Nam - Mô Tây - Phương Cực-Lạc Thế-Giới Quan-Thế-Âm Bồ-Tát.
2. — Nam-Mô Long-Hoa Giáo-Chủ Di-Lạc Tôn Phật chứng-minh cho đệ tử là
(tên họ mình) tu hành đắc đạo.

Sau khi tưởng xong các câu nguyện trên đây 2 lần, thì bắt đầu hành các Pháp sau đây :

PHÁP

I. — SOI HỒN

Vẫn giữ bộ ngồi ngay thẳng, mặt ngó ngay tới trước, nhắm mắt kín lại, miệng ngậm, răng kè răng, chót lưỡi co lên chụm răng trên, hai bên cùi chỏ cánh tay đưa lên ngang vai, hai ngón tay cái chận vào lỗ tai cho thật kín, ngón tay giữa chận nhẹ vào khước mắt, kéo chần nhẹ nhẹ để cho mắt nhắm kín lại, ngón tay trở chận nhẹ vào mí tóc ở màng tang.

Tập-trung trí-ý ngay giữa hai chân mày, không xao-xuyến lo nghĩ viễn-vong, chú-ý nghe điện trong bản-thờ chuyên-động và chạy rần rần lên bộ đầu.

Phép này làm trong vòng 5 phút sắp lên.

II. — PHÁP-LUÂN THƯỜNG-CHUYÊN

Sau khi soi hồn xong, hai bàn tay để xuống trên đầu gối, cánh chỏ cặp vào hông sườn cho khít, mặt vẫn ngó ngay tới trước, miệng ngậm, răng kè răng, chót lưỡi co lên chận răng trên, giữ thế ngồi ngay thẳng như trước.

Mũi từ từ hít nhẹ hơi vào cho đầy bụng, đầy tới ngực lên đến bộ đầu cho đến nghẹt thở tức hơi khó chịu mới bắt đầu thở ra, bụng thóp vào cho hơi ra thật hết.

Thở như vậy ít nhất 5, 6 lần sắp lên — Thở được càng nhiều càng tốt, nhưng phải thở cho nhẹ nhàng,

chậm rãi và thật nhiều hơi thở không nên thở mạnh bạo, hấp-tấp vội vàng.

III.— THIÊN-ĐỊNH

Sau khi làm xong phép “Pháp-Luân Thường-Chuyển” vẫn ngồi ngay ngắn, thở như thường, và định thần tập-trung trí-ý nơi Hà-đào-Thành (xoáy ốc) ý tưởng cố-gắng xuất-hồn đi lên cõi Phật — Lúc đó mắt vẫn ngó nơi khoản giữa 2 chân mày chờ xem điện Mâu-Ni-Châu xuất hiện.

Phép Thiên-định ngồi lâu và thanh-tĩnh chừng nào càng tốt chừng ấy.

Sau khi xả thiền, 2 tay vuốt mặt, kéo chần 2 trái tai nhiều lần, bóp hai tay 2 chân và lấy 2 bàn chân chà sát với nhau nhiều lần cho ấm chân, rồi mới nằm xuống nghỉ.

Lưu ý : Người mới tu-luyện, chỉ nên làm 3 phép trên đây mà thôi.

IV.— KIỂM THẢO ĐỜI và ĐẠO

Đúng 5 giờ sáng thức dậy, súc miệng rửa mặt, ngồi xếp bằng sám-hối ăn-năn suy nghĩ lại ngày hôm qua tôi đã làm gì? Có phạm tội lỗi và luật tu hành không? Cúi xin Ân Trên Đức Phật Quan-Âm Bồ-Tát cùng Đức Phật Di-Lạc ban bố phước lành cho con, được cải hối ăn-năn.

V. — CÁCH CHƯỞNG HƯỜNG DƯỠNG KHÍ

Sáng 5 giờ 30 ra giữa thoáng-khí đứng hay ngồi cách mặt đất phải mang guốc hay mang giày, hoặc là ngồi trên ghế mới được.

Dòm trên không, hóng cảnh cho khỏe trí, miệng ngậm, răng kè răng, chót lưỡi co lên chân răng trên, mắt nhắm lại, dùng bộ đầu, sám-hối ăn-năn, suy gẫm lại ngày hôm qua tôi đã làm gì? Có phạm tội lỗi và luật tu-hành không? Cúi xin Ân Trên Đức Phật Quan-Thế-Âm Bồ-Tát cùng Đức Phật Di-Lạc ban-bổ phước lành cho con, được cải-hối ăn-năn.

Sau đó dùng bộ đầu, ngậm miệng lại, co chót lưỡi dưới chân răng trên, mắt nhắm lại, lỗ mũi hít hơi không khí vào đến mỏ ác gọi là nê huôn.

Trong trí ý tưởng mỏ ác ta trong có không khí, thừa tiếp với hai hơi lỗ mũi, hít vào một lượt cho đến khi cuối hơi rồi thở ra như thường lệ, nhớ làm độ 5 hay 6 hơi là được.

VI. — TƯỞNG NIỆM ĐỨC PHẬT

Khi ban ngày ta làm việc, đi đứng, nằm ngồi cùng chuyện vãn, trí ý ta cố-gắng tưởng nhớ Đức Phật nơi Hà-đào-Thành xoáy óc, không giờ phút nào quên.

VII. — MẬT-NIỆM BÁT-CHÁNH

Bắt đầu mỗi đêm vào khoản 6 đến 10 giờ tối. Lúc giờ rảnh ta nên làm «Mật-Niệm Bát-Chánh»,

Ngồi xếp bằng bắt ấn « Tam-Muội » chót lưỡi để vào chân răng trên, ngậm miệng, nhắm mắt, trí ý ta tưởng và niệm Phật nơi 8 huyệt như sau : dùng ý chí niệm 6 chữ « Nam-Mô A-Di Đà-Phật », theo huyệt chỉ-định khởi niệm và chấm dứt.

Điểm thứ 1 : Ý niệm từ môi trên chỉ đầu lỗ mũi một chấm.

Điểm thứ 2 : Từ đầu lỗ mũi chỉ trung-tâm ấn đường giữa hai chân mày trên sống mũi.

Điểm thứ 3 : Từ trung-tâm chân mày đến nê-huôn mỏ ác.

Điểm thứ 4 : Từ mỏ ác lên đến Hà-đào-Thành xoáy óc.

Điểm thứ 5 : Từ xoáy óc đến ngọc chàm.

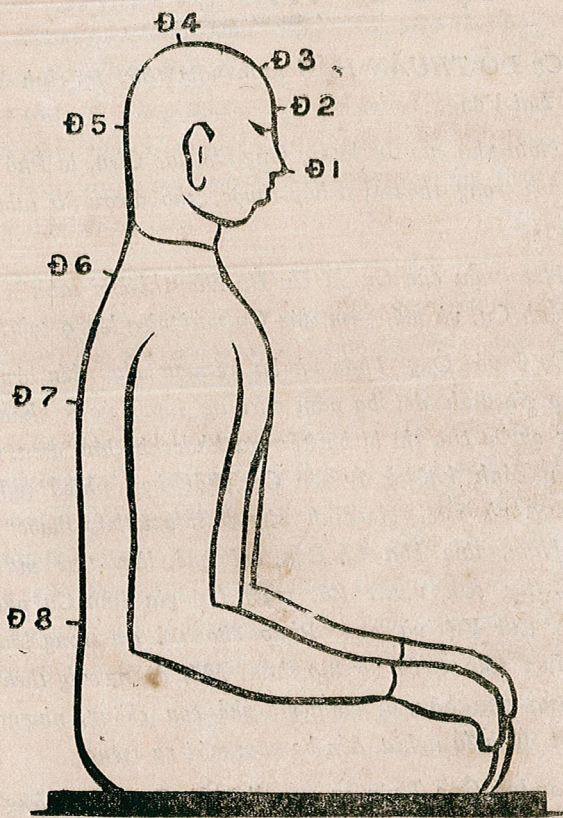
Điểm thứ 6 : Từ ngọc chàm đến cung trăng (xương giáp cốt phía sau cổ).

Điểm thứ 7 : Từ cung trăng đến hiệp tích giữa xương sống đùm ruột.

Điểm thứ 8 : Từ hiệp tích xuống đến thận thủy là trái cật.

Niệm ít nhất là 3 lần như vậy.
Ngồi công phu xây mặt qua hướng Nam, và tắt đèn.





(MẬT-NIỆM BÁT-CHÁNH)

Tiểu - Sử

CỤ ĐỔ - THUẦN - HẬU

CỤ ĐỔ - THUẦN - HẬU sanh năm 1887 tại tỉnh Sadec, Quận Lai-Vung.

Thân-phụ của Cụ là Cụ Ông Đổ-hạo-Cừu, là Phó Tổng An-Thời trong thời-kỳ Pháp-thuộc, thọ được 80 tuổi mới qua đời.

Thân-mẫu của Cụ là Cụ Bà Đào-thị-Bồi sanh chỉ có một mình Cụ, và mất sớm, lúc Cụ mới vừa lên 9 tuổi.

Cụ ở với Ông Thân và bà kế-mẫu cho đến lớn, sau khi lập gia-đình đôi ba năm mới tự lập. Lúc ở chung và nương quyền cha thì bị bà kế-mẫu khắc-khe lắm điều. Cũng vì hoàn-cảnh khỗ-sở ấy nên Cụ phải học nhiều nghề để sinh-sống và nuôi gia-đình như là : làm thầy thuốc Bắc, thuốc Nam, làm bùa Lỗ Ban, coi quẻ, làm thợ mã, thợ nhuộm, thợ sơn v.v... Lúc muốn lập gia-đình Cụ phải đi dạy học chữ Việt và chữ Pháp cho trẻ em trong làng để dành dụm tiền cưới vợ lập thân. Mặc dù nương theo gia-đình của phụ-thân, bị cảnh mẹ ghẻ con chồng, nhưng Cụ vẫn giữ đủ hiếu nghĩa, đến ba năm mới ra riêng.

Sau khi Ông Thân cụ qua đời thì Cụ là Trưởng-Tộc của giòng họ Đổ. Phủ thờ « Đổ Phủ Đường » từ bao nhiêu đời vẫn đặt tại làng Tân-Vinh-Hòa (Tân-Hưng), Sadec.

Theo lời Cụ thuật lại thì trước kia « Đổ Phủ Đường » là một tộc rất lớn tại tỉnh Sadec, có kho vàng và kho bạc riêng biệt. Đến đời Cụ thì « Đổ Phủ Đường » đã sa-sút rất nhiều.

Cụ sanh được 8 người con : 1 trai 7 gái.

Người con trai duy-nhất và đầu lòng của Cụ là Ông Đổ-vạn-Lý, đã từng là Sứ-thần tại Ấn-Độ, và Đại-Sứ tại Hoa-Kỳ dưới thời Tổng-Thống Ngô-đình-Diệm, giữ chức Tham-Lý Minh-Đạo trong cơ-quan Phò-Thông Giáo-Lý Cao-Đài-Giáo Việt-Nam trong một thời-gian khá lâu. Trong thời-kỳ Pháp-thuộc, Ông Đổ-vạn-Lý là người theo Kỳ Ngoại Hầu CƯỠNG-ĐỀ, kháng Pháp, trong Phục-Quốc-Hội, trụ-sở tại Đông-Kinh. Ông theo học Luật, Khoa-học và Chánh-trị-học.

Vì lúc thiếu thời, Cụ ĐỔ-THUẦN-HẬU gặp nhiều hoàn-cảnh éo-le, nên tâm trí hay suy-xét nhiều về cuộc trần và kiếp sống của con người, do đó Cụ chán cuộc đời mới đi tìm đạo.

Lúc đi tìm thầy học đạo, Cụ đi khắp núi non, cũng có gặp nhiều người tu về Địa Tiên có phép màu huyền-diệu, nhưng Cụ không hạp ý, mới trở về tìm Đạo Phật. Trong khoảng thời-gian tìm đạo Phật, Cụ đi viếng nhiều chùa chiền, nhận thấy phần đông không theo đúng chánh đạo, và sự tu hành ở những nơi ấy không thoát khỏi vòng mê-tín dị-đoan và không tiến-triển qua lãnh-vực văn-minh tinh-thần đạo-đức.

Bởi thế, Cụ quyết chí đi tìm vị Chân-Sư quát thông đạo lý. Trong 6, 7 năm trường tìm kiếm, Cụ gặp Ông Cao-Minh Thiên-Sư ở trên núi Ông Tô, Động Kim-Quang, bèn xin quy-y Ông Cao-Minh Thiên-Sư dạy 16 Pháp-môn rút theo sách xưa bên Tàu như Tánh Mạng Khuê Chỉ, Thanh Tịnh Kinh v.v... Cùng một số cao đệ của Ông Cao-Minh Thiên-Sư, Cụ ĐỔ-THUẦN-HẬU gia công tu luyện và học hỏi Đạo-ly, nhưng thâm tâm Cụ vẫn chưa hài lòng, vì xét ra có nhiều điều không hạp ý nên Cụ tách ra, trở về gia-đình và tự nghiên-cứu Pháp-Lý Vô-Vi.

Trong lúc nghiên-cứu Pháp-Lý Vô-Vi, nhiều khi ngồi định thần nhìn vào vách, Cụ thường thấy hình Đức Phật hiện ra. Cụ cho là lạ, nhưng mà không lấy làm tin, bèn gia-tâm nghiên-cứu phép xuất hồn, theo sự hiểu biết riêng của Cụ.

Lúc khởi đầu tu luyện, Cụ đã 55 tuổi, nhưng tinh-thần rất đồng mãnh, không sợ chết, không sợ nghèo đói, chí quyết làm thế nào xuyên qua bức màng vô-vi bí mật để tiếp-xúc với Phật Tiên cầu Đạo.

Thật là « Hoàng Thiên bất phụ Đạo tâm nhơn » nhờ lòng chí thành mộ Đạo, nhờ sự chán đời mà Cụ ĐỔ-THUẦN-HẬU đã ngộ được Pháp-Lý Vô-Vi Khoa-Học Huyền-Bí của Phật, và được xuất hồn về cõi Vô-Vi để học Đạo trực-tiếp với Đức Phật như Cụ đã tự thuật trong quyển « Phép xuất hồn ».

Đến khi đắc Đạo rồi, Cụ cũng chưa quả quyết bèn truyền dạy cho nhiều người khác để cùng nhau nghiên-cứu Khoa-học Huyền-Bí của Phật. Theo ý của Cụ, nếu mỗi người thực-hành y như Cụ mà được chứng đắc như Cụ, thì Cụ mới cho là Chơn-Pháp.

Hiện nay, trong những người theo học với Cụ cũng có một vài người xuất hồn được, còn một số thì được ánh sáng « mâu ni châu » đang gia tâm tu luyện cho đến kết-quả.

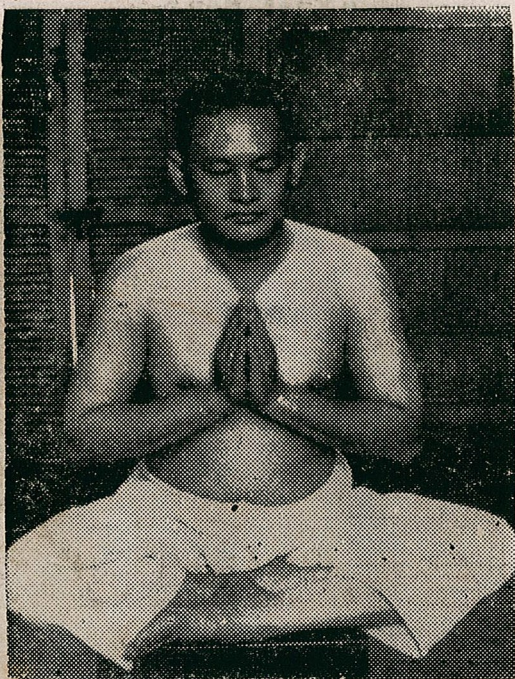
Cụ ĐỔ-THUẦN-HẬU đã liễu-đạo ngày 10-11-1967 (nhằm ngày 11 tháng 9 âm-lịch năm Đinh-Mùi) tại số nhà 93 đường Phan-thanh-Giản Saigon, hưởng thọ được 84 tuổi trần-gian.

(Nay tôi lược biên tiểu-sử của Cụ để cho các bạn Đạo và những người khác muốn swu-tâm được hiểu rõ).

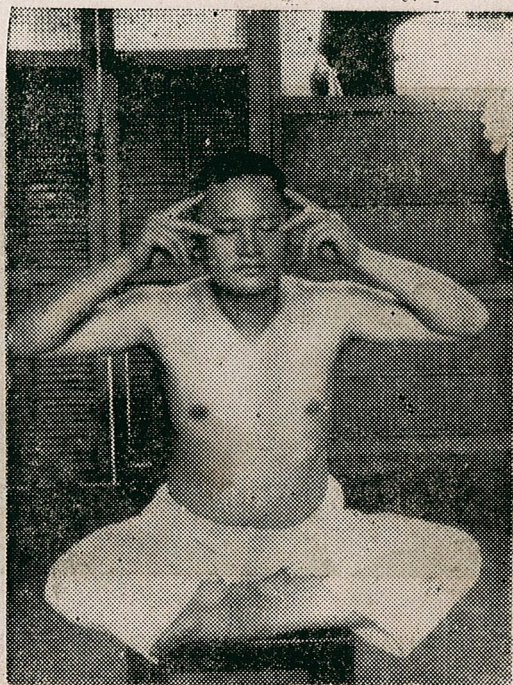
CỤ ĐỖ-THUẦN-HẬU
người đã phát-minh phép tu
« Xuất - Hồn »



Ông LƯƠNG - SĨ - HÀNG
người đã thọ giáo với Cụ ĐỔ - THUẦN - HẬU



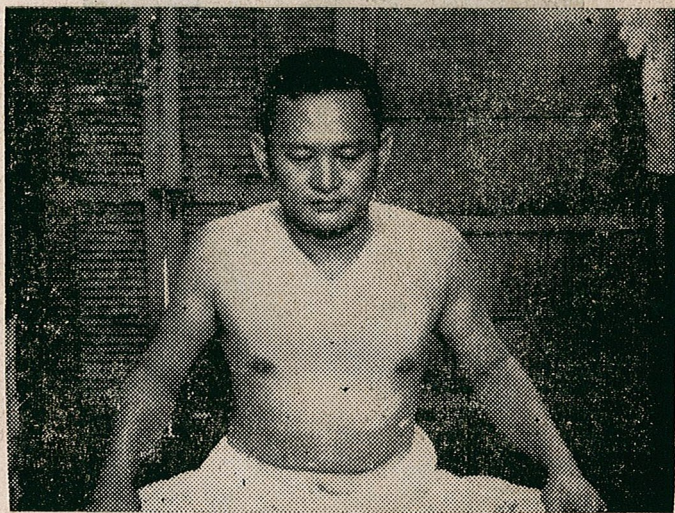
I. - NGUYỆT



2.- SOI HÒN



3.— PHÁP-LUÂN THƯỜNG-CHUYÊN
(hít vô)



4 — PHÁP-LUÂN THƯỜNG CHUYỀN
(thở ra)



5— THIÊN-ĐỊNH

PHƯƠNG-DANH QUÍ-VỊ ẨM-TỔNG

Số thứ tự	HỌ và TÊN	ĐỊA CHỈ	SỐ TIỀN
1	Ô.Ô. LƯƠNG-SĨ-HÀNG	Chợ lớn	30.000\$
2	BÙI-QUANG-KHẮN và KIM	Đa-Kao	1.000\$
3	NGUYỄN-VĂN-HỒNG	Đa-Kao	1.000\$
4	LÊ-THỊ-DUNG	Saigon	500\$
5	TRƯƠNG-PHÂN	Mỹ-Tho	1.000\$
6	MẶC CẨM	Cholon	1.000\$
7	ĐẶNG-THỊ-LÝ	Saigon	500\$
8	NGUYỄN-TẤN HIẾN	Saigon	2.000\$
9	ĐOÀN-VĂN-CHƠI	Saigon	500\$
10	VÔ-DANH	Saigon	100\$
11	LƯƠNG-MẬU-KHIẾT	Cholon	500\$
12	NGUYỄN VĂN-TÝ	Cholon	10\$
13	TRẦN-THỊ-GIỎI	Cholon	100\$
14	NGUYỄN-T-KHÁNH-VÂN	Cholon	100\$
15	NGUYỄN THỊ-YẾN	Cholon	100\$
16	NGUYỄN MINH-TRANG	Cholon	100\$
17	TRẦN-VĂN NÊN	Đa-Kao	500\$
18	NGUYỄN-DI-CẢNH	Saigon	2.000\$
19	NGUYỄN-NGỌC TƯƠNG	Saigon	100\$
20	NGUYỄN VĂN-LÂU	Cholon	200\$
21	NGUYỄN-VĂN-LUNG	Gia-Định	200\$
22	HUỖNH-ĐỨC-LINH	Cholon	200\$
23	NGUYỄN-VĂN-HÙNG	Saigon	100\$
24	CAO-VĂN-NGŨ	Gia-Định	1.000\$
25	KHƯƠNG-DUY-ĐẠM	Cholon	1.000\$
26	HỒNG-SANH	Cholon	500\$
27	LÝ-MINH-TÂN	Gia-Định	200\$
28	PHẠM-VĂN-THÔN	Mỹ-Tho	1.000\$
29	LƯU-VĨNH-TUƠI	Saigon	200\$
30	VĂN-CAO	Cholon	10.000\$

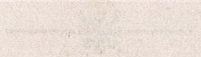
PHƯƠNG-DANH QUÍ-VỊ ẨM-TỔNG

Số thứ tự	HỌ và TÊN	ĐỊA-CHỈ	SỐ TIỀN
31	TẶNG-Q-HÙ (TẶNG-TÔ)	Cholon	1 000 ₰
32	TRẦN LÊ-QUAN	Cholon	30.000 ₰
33	ĐẶNG-QUANG	Cholon	2.000 ₰
34	LÂM-ĐẠI-HẬU	Cholon	2.000 ₰
35	ĐẶNG-MINH-DŨ	Cholon	5.000 ₰
36	QUÁCH-PHỤNG-SIÊN	Cholon	2.000 ₰
37	ÂU-DƯƠNG-KIỆM	Cholon	8.000 ₰
38	HUỖNH-MINH	Cholon	40.000 ₰
39	Ô. Bà TRƯƠNG-DIỆC-NHƯ	Cholon	20.000 ₰
40	DƯƠNG-THỊ-NGÂN	Cholon	1.000 ₰
41	THÔNG-HẢI	Cholon	5.000 ₰
42	VƯƠNG-HỮU	Cholon	1.000 ₰
43	MẠCH-CẨM	Cholon	1.000 ₰
44	TIẾT-ĐÓA-NHỊ	Cholon	2.000 ₰
45	LÂM-QUANG	Saigon	1.000 ₰
46	NGUYỄN-THỊ-NGUYỄN	Gia-Định	200 ₰
47	MINH MĂNG	Gia-Định	200 ₰
48	NHAN-THỊ-NGỌC	Định-Tường	100 ₰
49	PHAN-KIM-LIÊNG	Cholon	100 ₰
50	TẶNG-QUỐC-HUÊ	Cholon	10.000 ₰
51	CHUNG-VĂN-HIỆU	Cholon	5.000 ₰
52	VƯƠNG-HUÊ-PHƯƠNG	Cholon	1.000 ₰
53	Ô. Bà HUỖNH-CẨM-TÚ	Cholon	10.000 ₰
54	TÔ KHẢO-NHƯ	Cholon	2.000 ₰
55	TÔ-LỄ-CẦU	Saigon	500 ₰
56	QUANG-THỊ-LINH	Cholon	1.000 ₰
57	HUỖNH-NGỌC-ĐIỆP	Mỹ-Tho	1 000 ₰
58	LÊ-ÁNH-NGUYỆT	Saigon	1.500 ₰
59	TRƯỜNG-SINH	Mỹ-Tho	1.000 ₰
60	TRẦN-VĂN-TẠO	Cholon	1.000 ₰

PHƯƠNG-DANH QUÍ-VỊ ẨM-TỔNG

Số thứ tự	HỌ và TÊN	ĐỊA-CHỈ	SỐ TIỀN
61	ÔNG-SĨ	Cholon	2.000\$
62	ÔNG ĐIỀN	Cholon	1.500\$
63	NGUYỄN-THỊ-HIỂN	Cholon	500\$
64	MAI-THỊ-ANH	Cholon	1.000\$
65	LÊ-VĂN-LONG		200\$
66	HỒ-VĂN EM	Cholon	5.000\$
67	LÝ-BẢO-LAN	Cholon	500\$
68	CHỊ BA	Cholon	1.000\$
69	ÔNG NHÃN	Cholon	500\$
70	DIỆU-NHÀN	Cholon	200\$
71	LÊ-THỊ THƯỜNG	Cholon	200\$
72	NGUYỄN-THỊ-ANH	Cholon	200\$
73	NGUYỄN-THỊ-SANG	Cholon	1.000\$
74	CHỊ HAI ĐA-KAO	Đa-Kao	500\$
75	TRẦN VÔ DANH	Cholon	2.000\$
76	Ông Bà NHỰT	Cholon	3.000\$
77	LÊ-VĂN-CHẤN	Thất-Sơn	1.000\$
78	NGUYỄN-XUÂN-LIÊM	Saigon	13.300\$
CỘNG :			245 000\$

CÔNG MỘT TÁC GIẢ



1. KINH A-DI-ĐA (CHU-ĐI)

(theo bản dịch của Thiền sư Thích Nhất Hạnh)

Trần Văn Hải

2. PHẬT HỌC VÀM ĐÁP

3. CHỨC KHÁT-HOÀ

4. NHỮNG ĐƯỜNG MỞ

CÙNG MỘT TÁC-GIẢ



1- KINH A-DI-ĐÀ CHÚ-GIẢI

(theo Pháp-Lý Vô-Vi Khoa-Học
Huyền-Bí của Phật)

2- PHẬT-HỌC VẤN-ĐÁP

3- PHÉP XUẤT - HỒN và MƠ-DUYÊN QUÁI-MỘNG





Quyển « **PHÉP XUẤT-HÒN** » này xuất-bản
lần thứ nhứt với số 3.000 quyển.
In tại nhà In **CHAN - HUNG**
216, Lê-văn-Duyệt — SAIGON — Đ.T. 41.718

Kiểm-Duyệt số : 2324/BTT/PHNT
ngày 26.05 - 1971 của Bộ Thông-Tin